

Panasonic

MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ
2016 / 2017

MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ
SKY SERIES

<http://www.dienlanhha noi.com.vn>



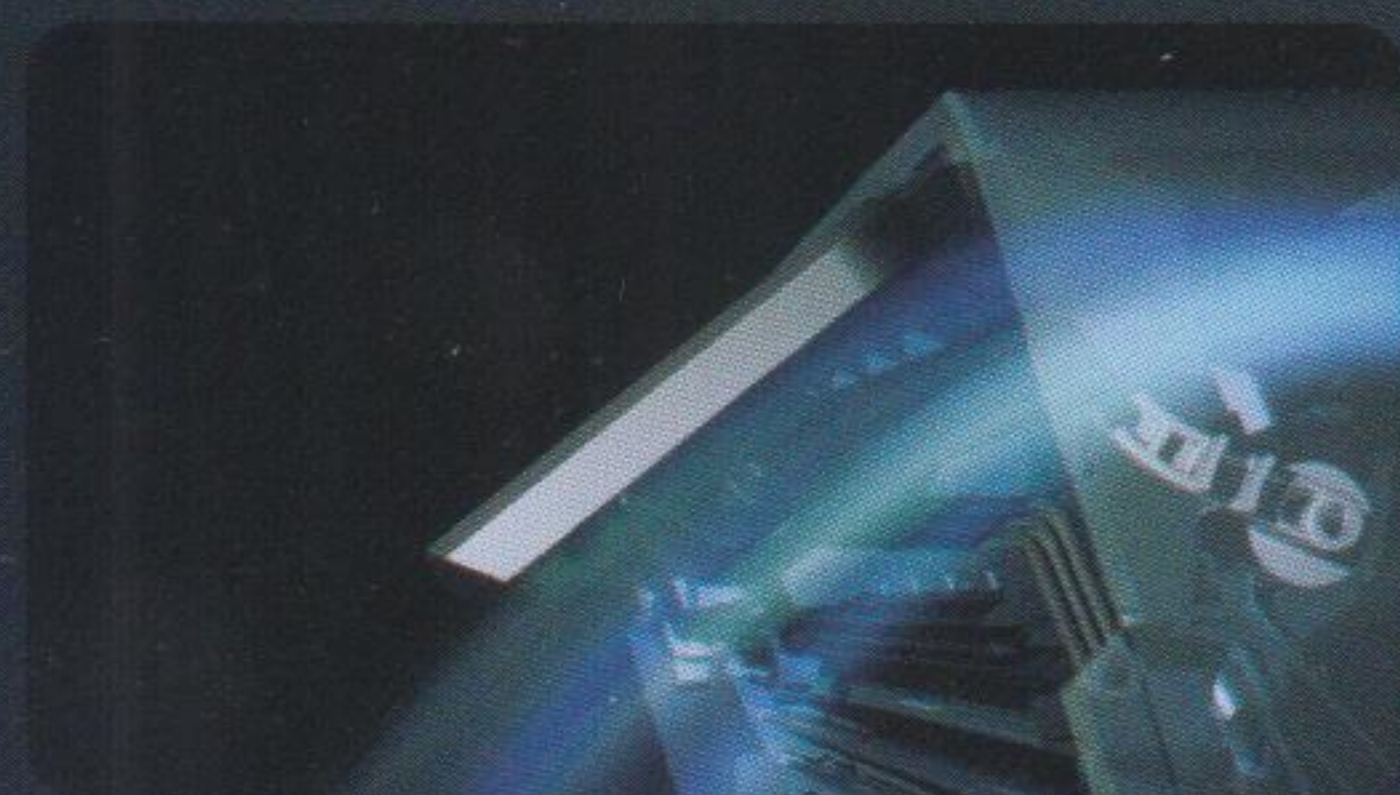
CÁNH ĐẢO GIÓ SKYWING

LINH HOẠT HƠN

Kiểu dáng SKYWING thiết lập một tiêu chuẩn mới trong việc thiết kế sản phẩm điều hòa không khí. Cánh đảo gió SKYWING được bố trí phía trên giúp thổi gió lên trần nhà tốt hơn. Không khí mát thổi dọc theo các bề mặt, phát tán khắp phòng và đi xuống dọc theo tường nhà. Nhiệt được loại bỏ khỏi trần và tường, giúp tạo ra cảm giác mát lạnh đều khắp, hay còn gọi là Làm lạnh tản nhiệt.

Điều khiển bởi cánh đảo gió đa hướng, SKYWING làm mát căn phòng theo hai cách:

LÀM LẠNH NHANH



* Sau khi BẬT máy

Các cánh đảo gió SKYWING hướng xuống giúp làm lạnh nhanh nhất ngay khi máy khởi động. Cùng với máy nén Inverter công suất cao, công nghệ P-TECH, dòng máy SKY đem lại không khí mát lạnh trong thời gian cực ngắn.

**XTREME COOL,
TRA FAST.**

LÀM LẠNH TẢN NHIỆT



* Sau khi đạt nhiệt độ cài đặt

SKYWING hướng lên trên và thổi gió mát theo trần và tường, phát tán đều khắp và làm mát một cách êm dịu.

LÀM LẠNH NHANH

HẠNH PHÚC LÀ TRỞ VỀ NHÀ VỚI ĐIỀU HÒA MÁT LẠNH NHANH CHÓNG

Trong những ngày hè nóng nực, hãy cảm nhận cảm giác thoải mái nhờ khả năng làm lạnh tức thời của máy ĐHKK Panasonic.

P-TECH



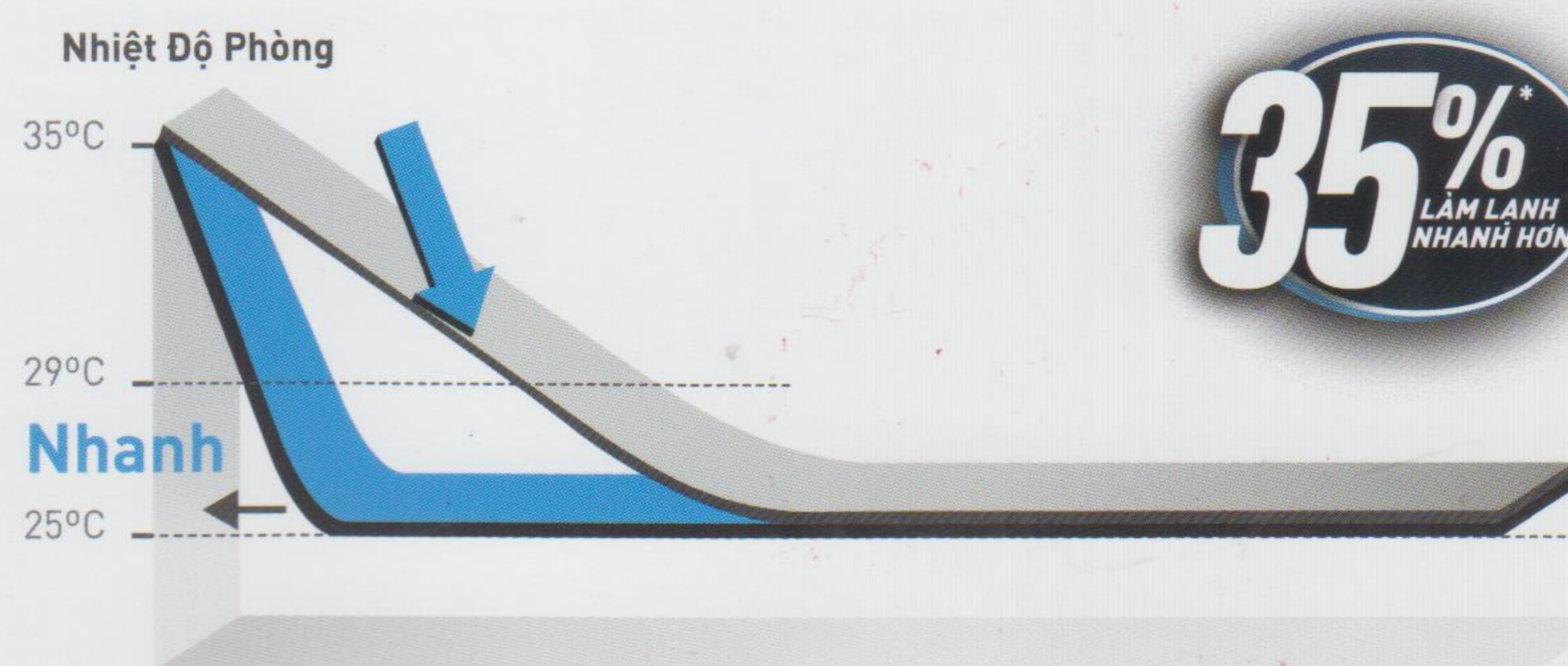
Công nghệ tăng cường nhiệt (P-TECH) mới của Panasonic cho phép máy nén đạt được tần số tối đa trong thời gian nhanh nhất kể từ lúc khởi động. Điều này cho phép bạn tận hưởng khả năng làm lạnh mạnh mẽ ngay khi bật máy.

* P-TECH chỉ có trong dòng máy Một chiều Inverter Cao cấp, dòng máy Một chiều/ Hai chiều Inverter Sang trọng.

LÀM LẠNH NHANH *1

P-TECH làm lạnh nhanh hơn 35% so với dòng tiêu chuẩn không Inverter của Panasonic ở tốc độ quạt mạnh.

*1 Sau khi BẬT máy



— P-TECH
— Dòng máy tiêu chuẩn ở chế độ quạt mạnh

* So sánh giữa máy có công nghệ P-TECH và máy Một chiều Tiêu chuẩn 1,5Hp

P-TECH
Chức năng P-TECH, nhiệt độ ngoài trời: 35°C/24°C
Nhiệt độ cài đặt trên điều khiển: 25°C với tốc độ quạt tự động
Cánh đảo gió hướng ngang: Tự động, Cánh đảo gió hướng dọc: Hướng thẳng

Tiêu chuẩn không Inverter: Chế độ làm lạnh với tốc độ quạt mạnh
Chế độ làm lạnh, nhiệt độ ngoài trời 35°C/24°C
Nhiệt độ cài đặt trên điều khiển: 25°C

LÀM LẠNH TẢN NHIỆT

LUÂN CHUYỂN DÒNG KHÍ MÁT LẠNH

Trần nhà và tường có khuynh hướng giữ nhiệt làm cho không gian sống trở nên nóng bức và không thoải mái. Giải pháp cho điều này là một hệ thống làm mát sáng tạo đột phá RADIANT COOLING - Làm lạnh tản nhiệt, dựa theo nguyên lý "hiệu ứng Coanda".

HIỆU ỨNG COANDA



Hiệu ứng Coanda là xu hướng các luồng khí bị hút về một bề mặt và thổi dọc theo bề mặt đó.

Dưới đây là giải thích hoạt động của LÀM LẠNH TẢN NHIỆT:



Hiệu ứng RADIANT COOLING - Làm lạnh bằng tản nhiệt làm bạn mát mẻ mà không cần thổi luồng gió trực tiếp. Bạn sẽ có cảm giác dễ chịu như khi dạo bước vào một trung tâm thương mại.

*Chỉ có trong dòng máy Một chiều Inverter Cao cấp.

ĐÁNH GIÁ LUỒNG GIÓ CỦA LÀM LẠNH TẢN NHIỆT

THỬ NGHIỆM VỚI KHÓI



Thay vì thổi gió trực tiếp vào người trong phòng, cánh đảo gió SKYWING hướng luồng gió lên trên nhằm làm mát trần và tường nhà.

THỬ NGHIỆM VỀ PHÂN BỐ NHIỆT ĐỘ



ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ THÔNG THƯỜNG

Gió lạnh thổi xuống, khiến cho một số vùng trong phòng ấm hơn, một số vùng lạnh hơn.



LÀM LẠNH TẢN NHIỆT

Nhờ làm mát trần và tường nhà trước tiên, không khí mát phân bố đều khắp phòng.

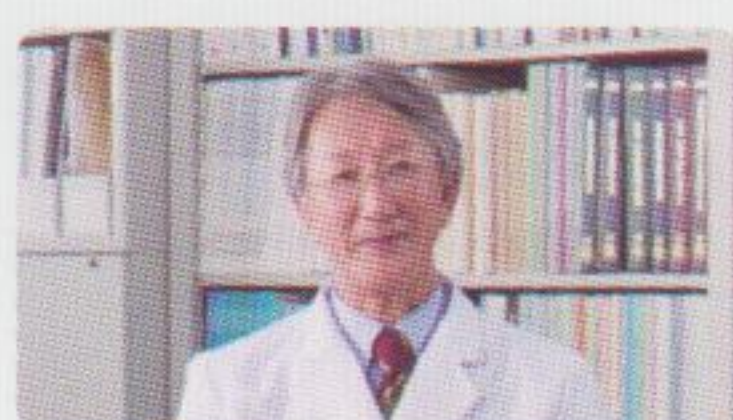
KHE GIÓ VÀO Ở DƯỚI



Không khí nóng được hút vào từ phía dưới, còn khí lạnh đi ra từ phía trên giúp phân phối khí lạnh đều khắp phòng.

LÀM LẠNH TẢN NHIỆT ĐEM LẠI CẢM GIÁC THOẢI MÁI HƠN

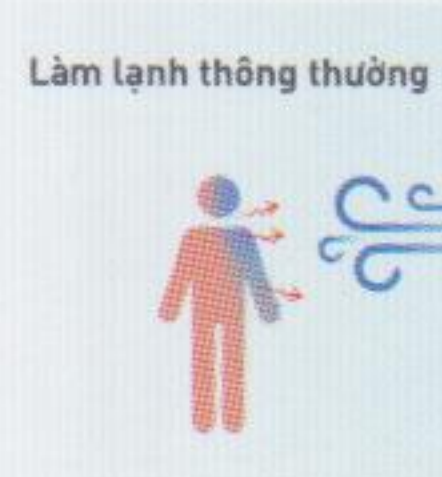
LỢI ÍCH HƠN



Giáo sư Naoshi Kakitsuba
BỘ MÔN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
MÔI TRƯỜNG ĐẠI HỌC MEIJO, NHẬT BẢN

Khi nghiên cứu hiện tượng làm mát trong các hang động, giáo sư Naoshi Kakitsuba đã phát hiện những tác dụng của Làm lạnh tản nhiệt. Ông nhận thấy rằng hiện tượng làm lạnh êm dịu và đều khắp này sẽ đem lại cảm giác thoải mái hơn.

PHƯƠNG THỨC LÀM LẠNH TẢN NHIỆT



Làm lạnh thông thường

Gió thổi trên da sẽ hấp thụ nhiệt cơ thể, khiến chúng ta cảm thấy mát.

Máy điều hòa không khí thông thường



Gió lạnh tiếp xúc trực tiếp với cơ thể, tạo cảm giác mát lạnh



LÀM LẠNH TẢN NHIỆT

Nhiệt độ trong phòng được hấp thụ bởi việc làm lạnh trần nhà và các bức tường, đem lại cảm giác mát lạnh.

DÒNG MÁY SKY

Gió mát làm mát trần và tường nhà, giúp hấp thụ nhiệt.

Máy điều hòa không khí thông thường

DÒNG MÁY SKY

LÀM LẠNH DỄ CHỊU VÀ ĐỒNG ĐỀU

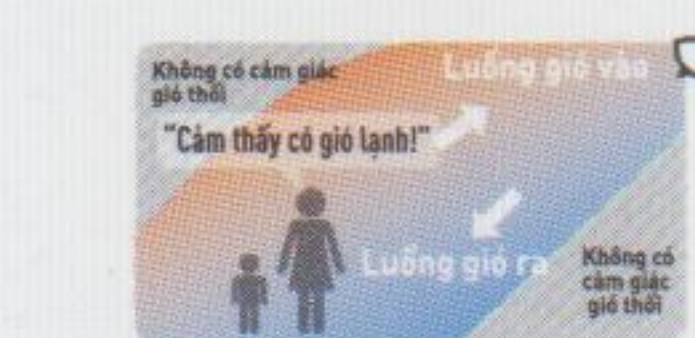
Ưu điểm của dòng máy SKY là làm lạnh đều khắp căn phòng dù không hề có cảm giác có gió thổi. Hệ thống làm mát của dòng máy SKY hoạt động dựa trên phương thức làm lạnh tản nhiệt.

Phân bố nhiệt độ



Nhiệt độ được phân bố đều khắp các vị trí của căn phòng, tạo cảm giác dễ chịu.

Tốc độ gió thổi



Cảm giác thoải mái trong không gian không có gió thổi (dưới 0,2m/s*)
*Mét trên giây

Điều kiện thí nghiệm: Do tại điều kiện vận hành ổn định với nhiệt độ cài đặt 25°C, tốc độ quạt Cao (Hi).



Máy điều hòa không khí thông thường

LÀM LẠNH TẢN NHIỆT LOẠI BỎ NHIỆT Ở TRẦN VÀ TƯỜNG NHÀ

Dòng máy SKY khiến người sử dụng dễ chịu hơn vì nhiệt bức xạ tại trần nhà giảm đi.



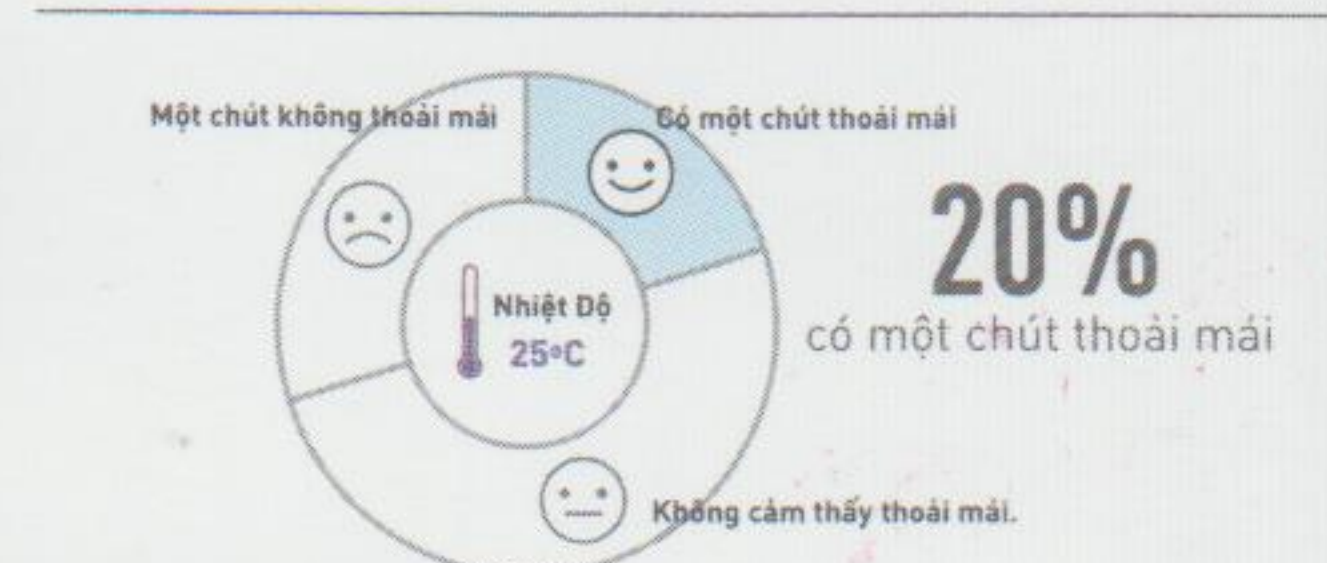
Nhiệt bức xạ từ mái nhà và trần nhà



Nhiệt độ phòng trung bình: 25°C
Nhiệt độ mái nhà trung bình: 35°C
Nhiệt độ bức xạ trung bình (Đo bằng nhiệt kế cầu): 26,2°C
Nhiệt độ trên nhiệt kế cầu cao hơn khoảng 0,8°C (= Cao hơn khoảng 1,1°C so với mức con người cảm thấy thoải mái)
Nhiệt độ trên nhiệt kế cầu là số đo tổng hợp để ước tính tác động của nhiệt độ, độ ẩm và bức xạ mặt trời tới con người



Nhiệt bức xạ từ mái nhà và trần nhà



Một chút không thoải mái
Một chút thoải mái
20% có một chút thoải mái
Không cảm thấy thoải mái.



Nhiệt bức xạ từ mái nhà và trần nhà

Do tại điều kiện hoạt động ổn định ở chế độ làm lạnh, nhiệt độ 25°C với chế độ quạt trung bình. Nhiệt độ phòng trung bình không đổi.



Nhiệt bức xạ từ mái nhà và trần nhà

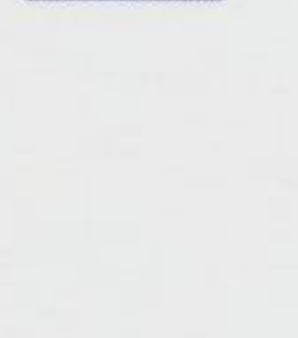
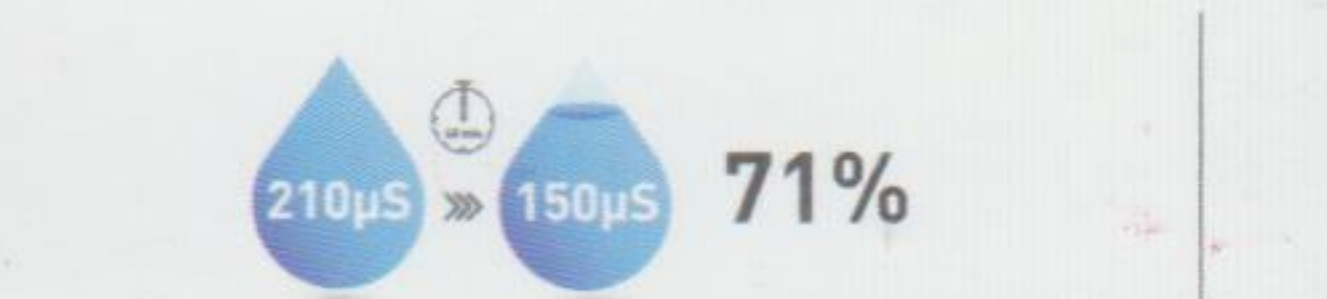
Một chút không thoải mái
Một chút thoải mái
20% có một chút thoải mái
Không cảm thấy thoải mái.

DUY TRÌ ĐỘ ẨM TRÊN DA VÀ NGĂN NGỪA KHÔ DA

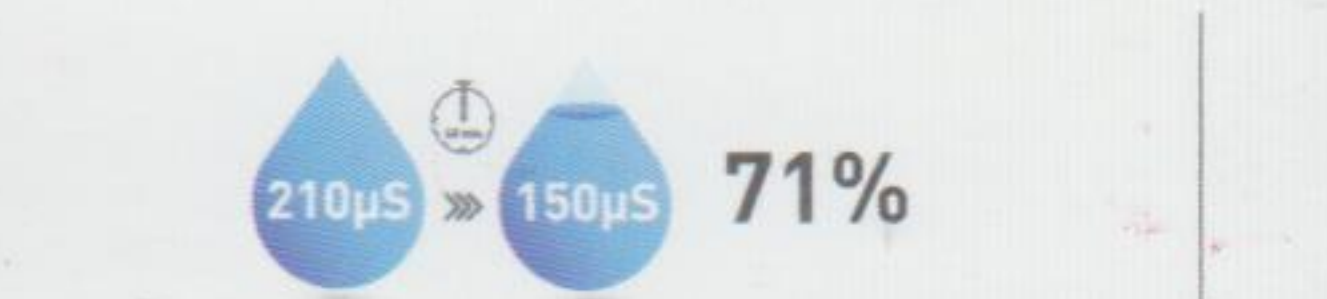
Da sẽ không bị khô khi sử dụng dòng máy SKY trong phòng.



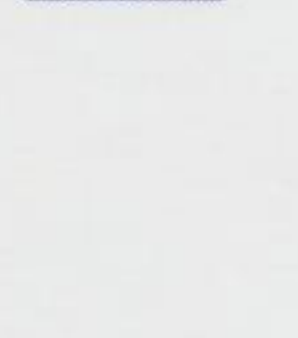
Độ ẩm trên da sau 60 phút



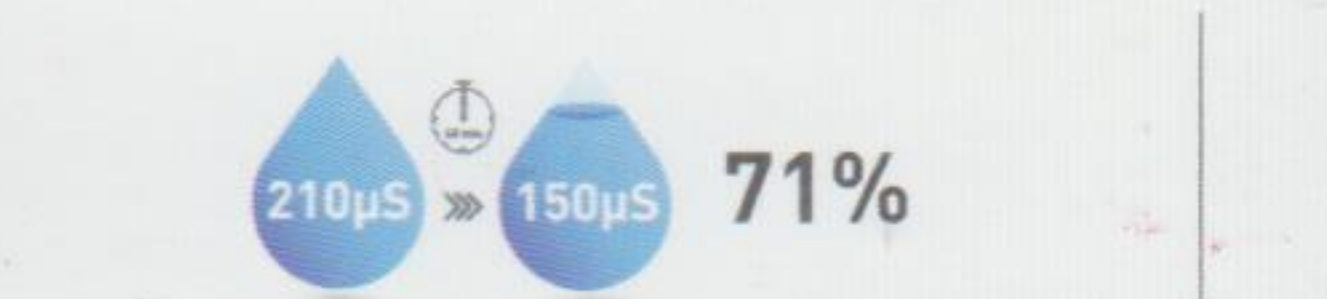
Độ ẩm trên da sau 60 phút



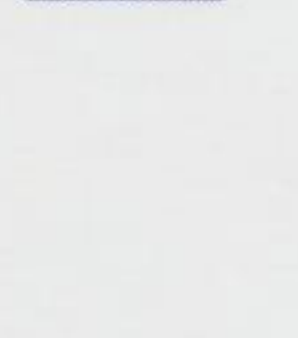
*µS: micro Siemens



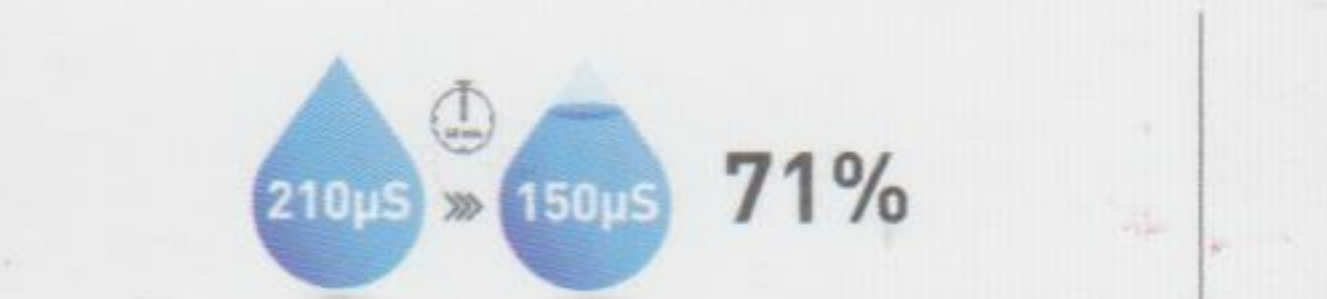
Độ ẩm trên da sau 60 phút



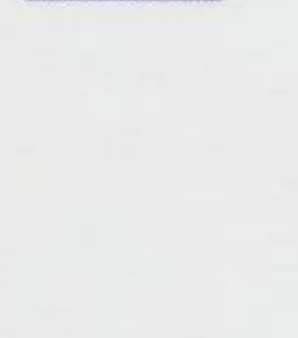
*µS: micro Siemens



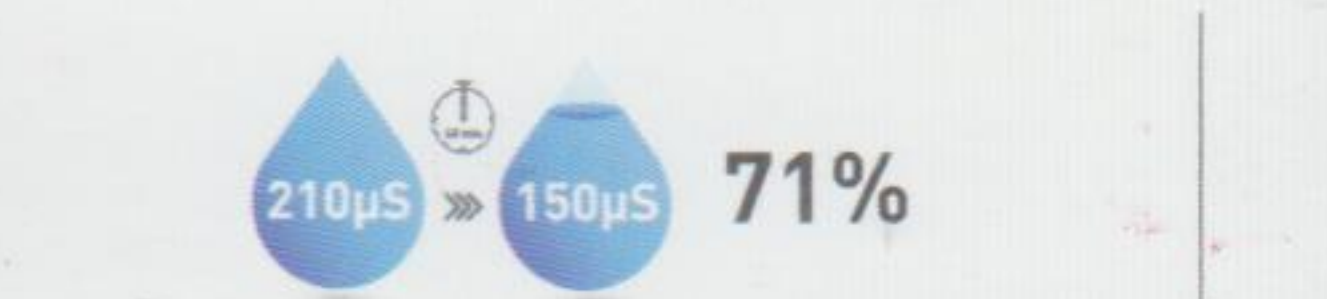
Độ ẩm trên da sau 60 phút



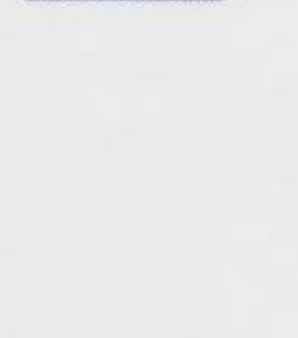
*µS: micro Siemens



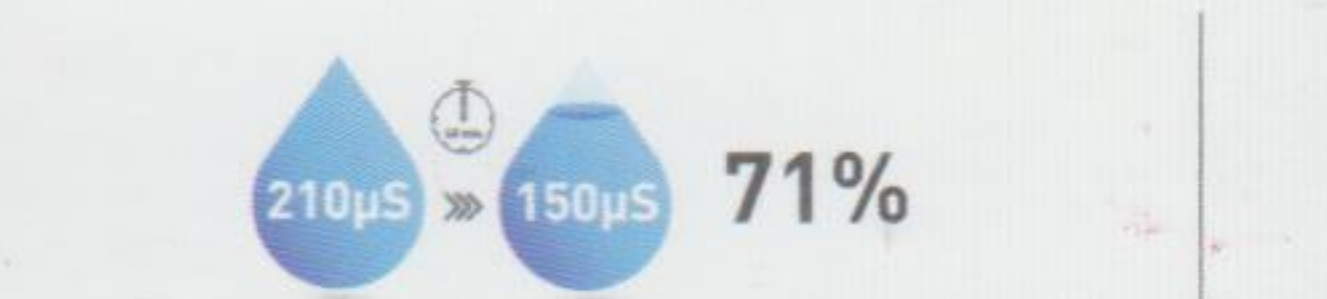
Độ ẩm trên da sau 60 phút



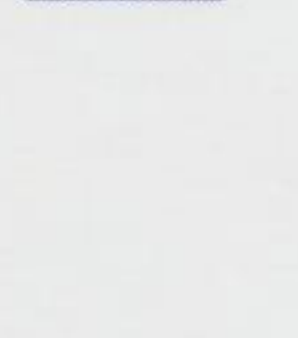
*µS: micro Siemens



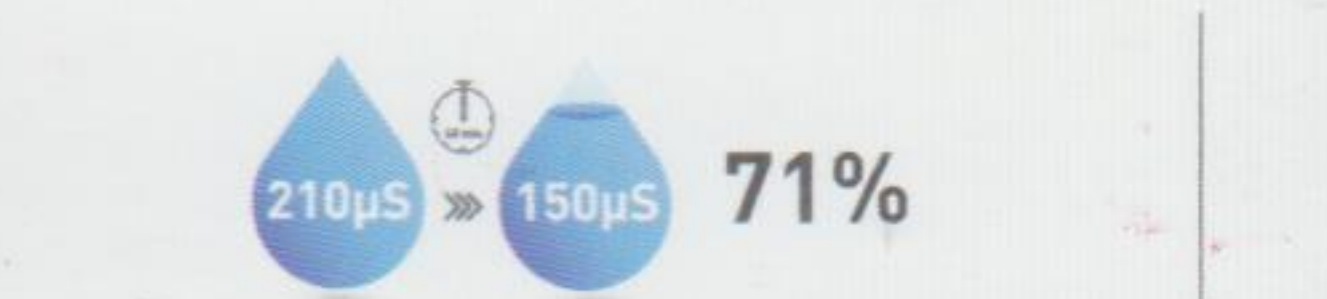
Độ ẩm trên da sau 60 phút



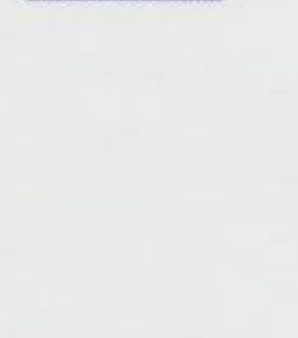
*µS: micro Siemens



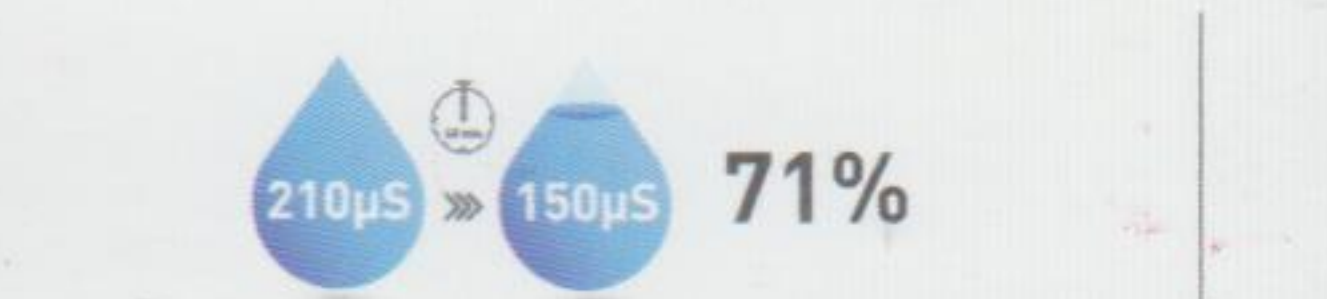
Độ ẩm trên da sau 60 phút



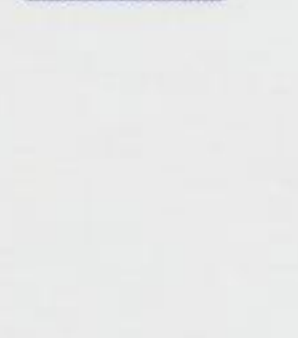
*µS: micro Siemens



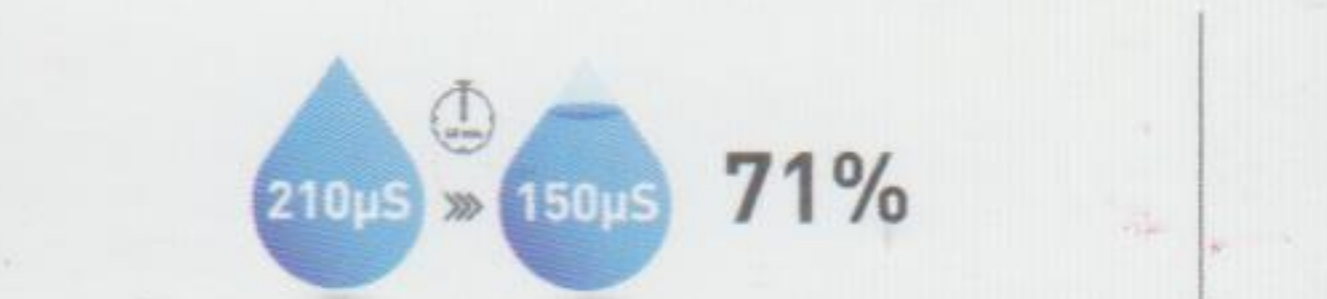
Độ ẩm trên da sau 60 phút



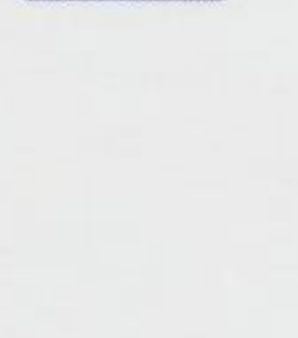
*µS: micro Siemens



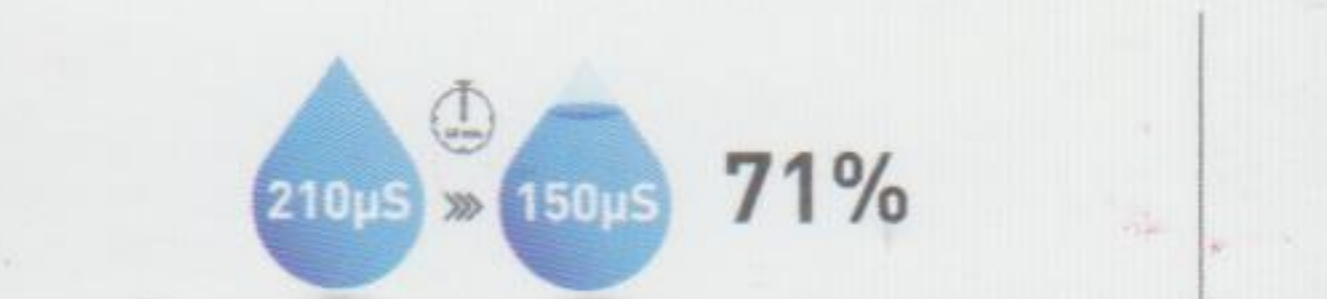
Độ ẩm trên da sau 60 phút



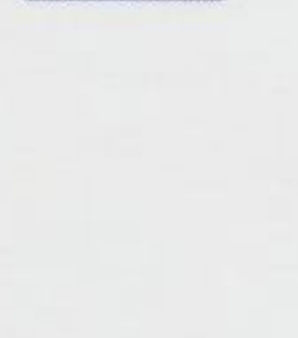
*µS: micro Siemens



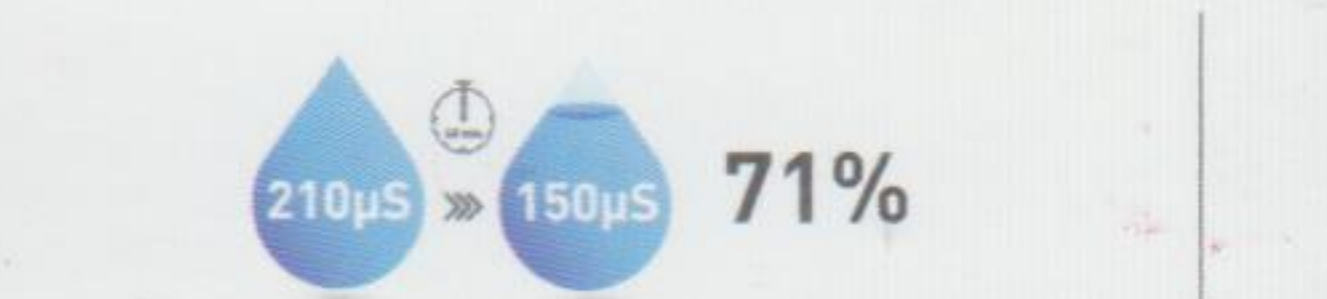
Độ ẩm trên da sau 60 phút



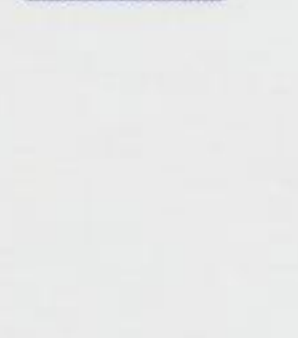
*µS: micro Siemens



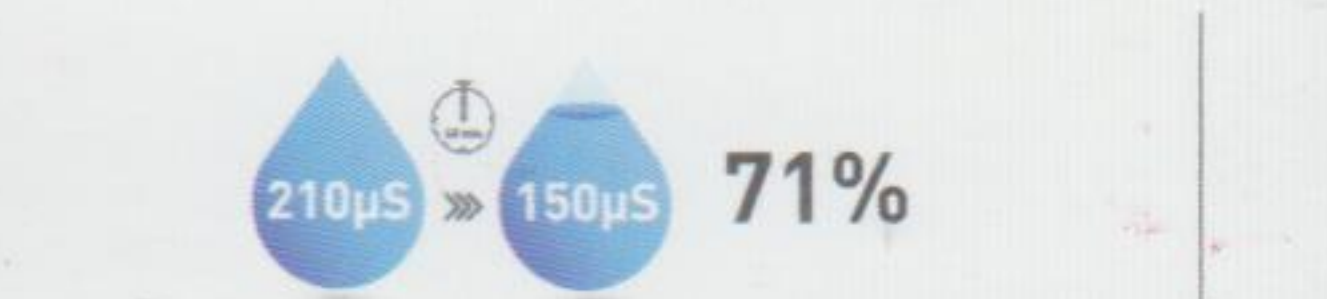
Độ ẩm trên da sau 60 phút



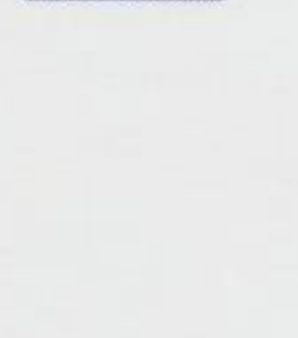
*µS: micro Siemens



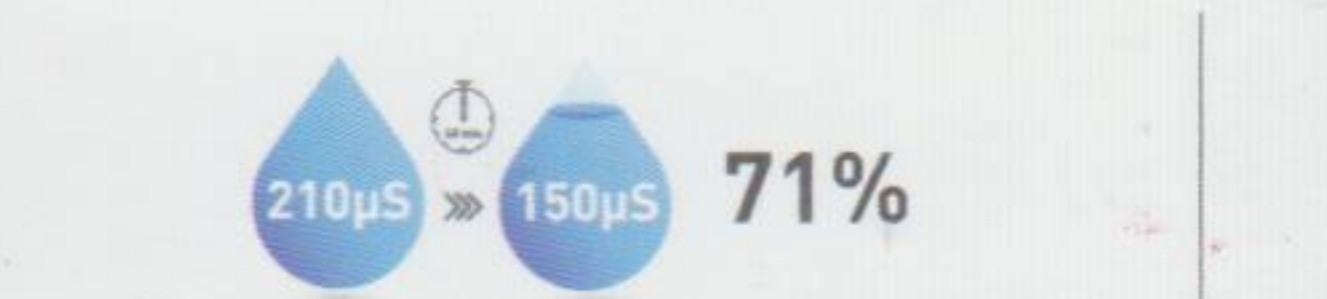
Độ ẩm trên da sau 60 phút



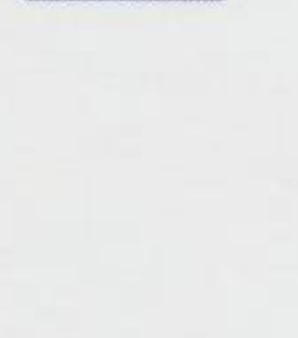
*µS: micro Siemens



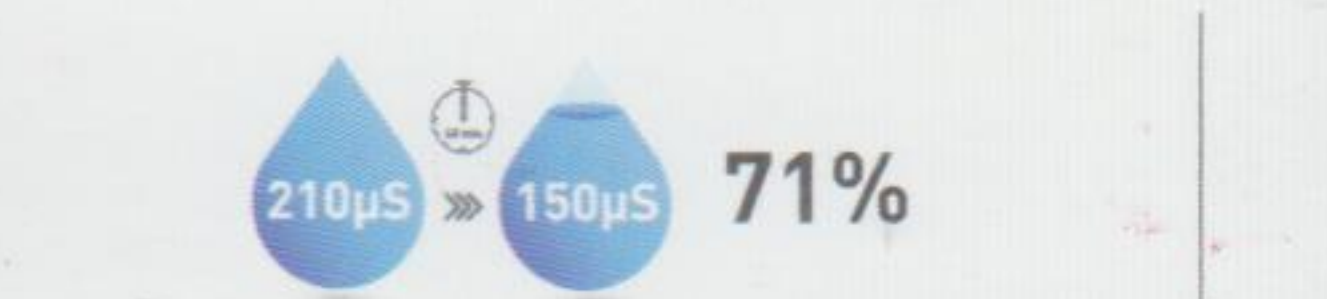
Độ ẩm trên da sau 60 phút



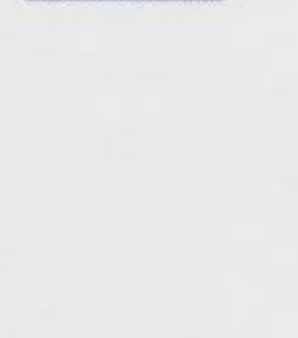
*µS: micro Siemens



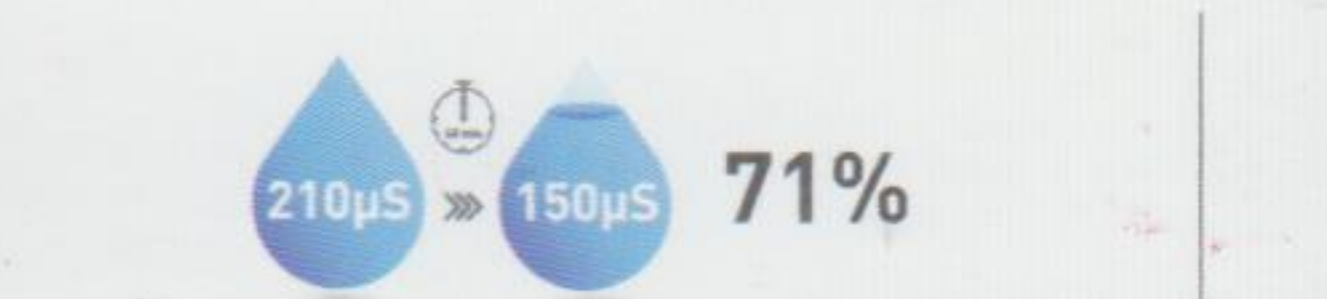
Độ ẩm trên da sau 60 phút



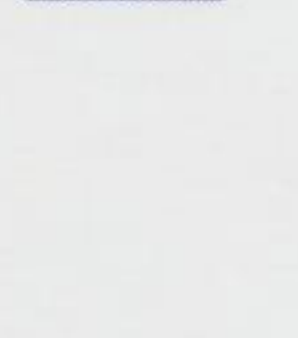
*µS: micro Siemens



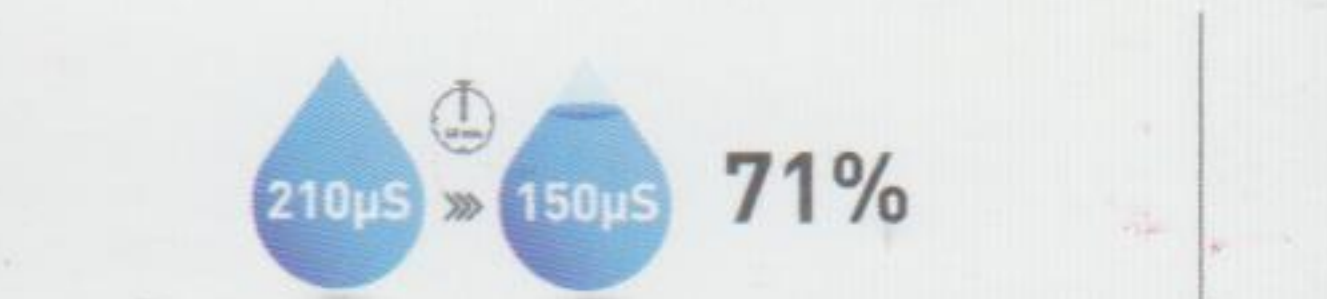
Độ ẩm trên da sau 60 phút



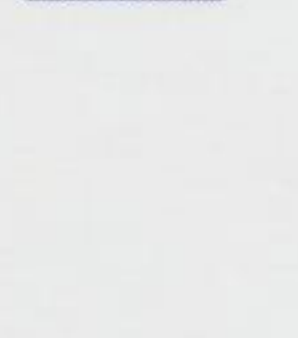
*µS: micro Siemens



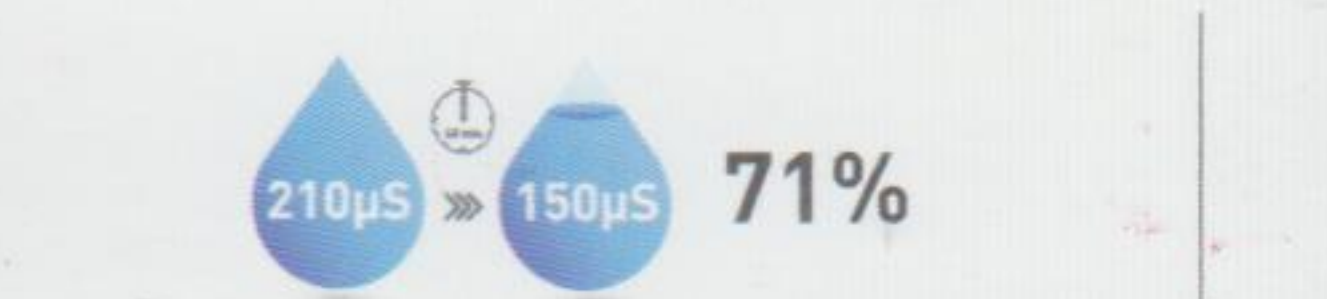
Độ ẩm trên da sau 60 phút



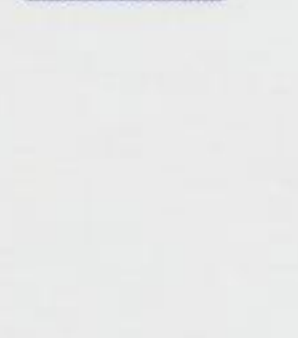
*µS: micro Siemens



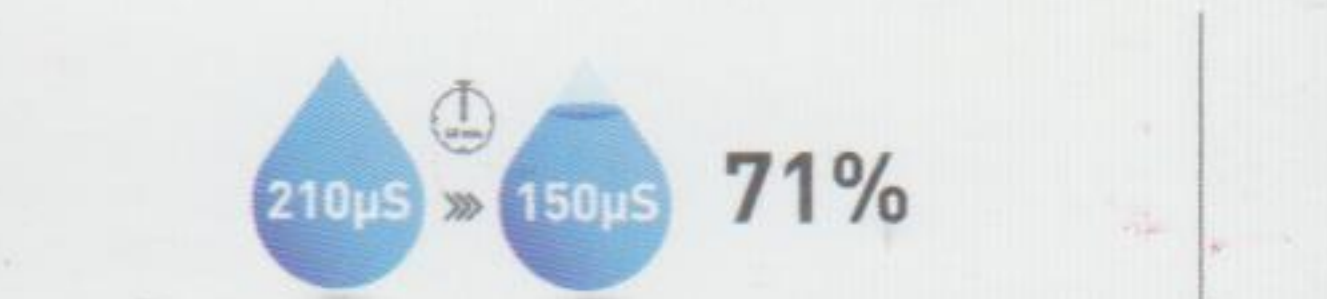
Độ ẩm trên da sau 60 phút



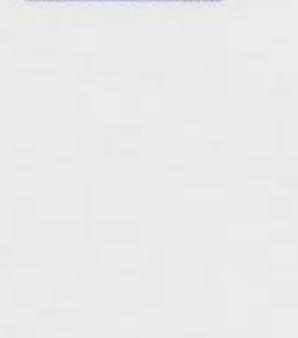
*µS: micro Siemens



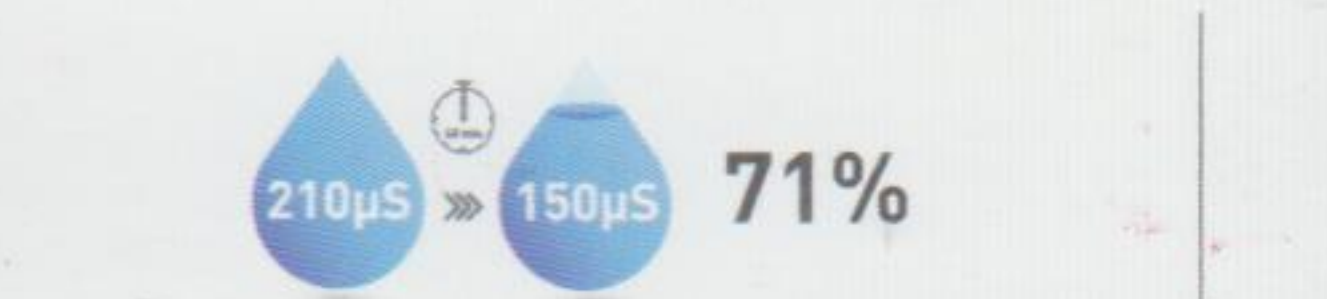
Độ ẩm trên da sau 60 phút



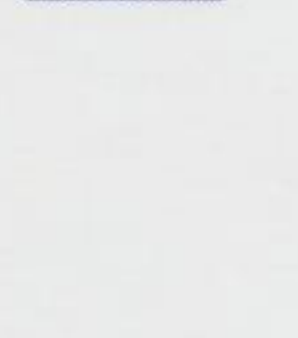
*µS: micro Siemens



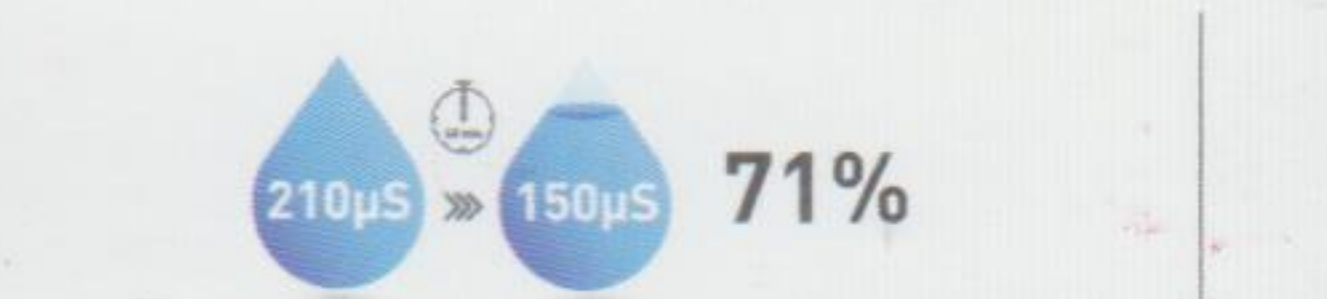
Độ ẩm trên da sau 60 phút



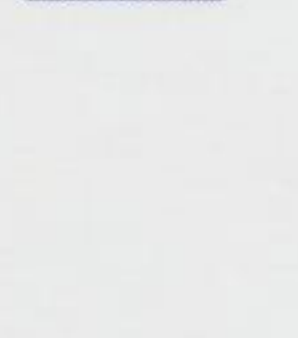
*µS: micro Siemens



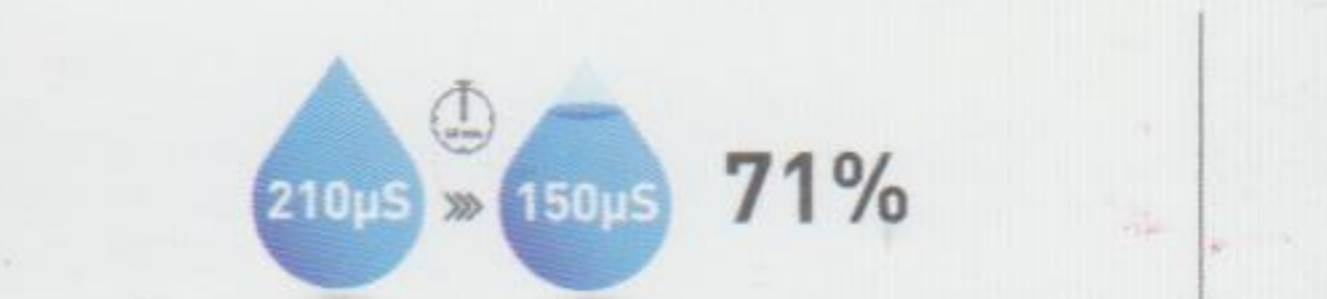
Độ ẩm trên da sau 60 phút



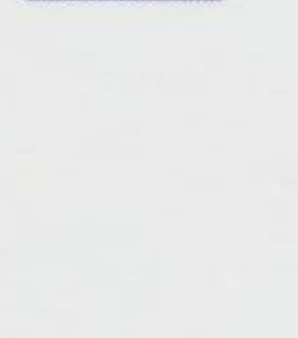
*µS: micro Siemens



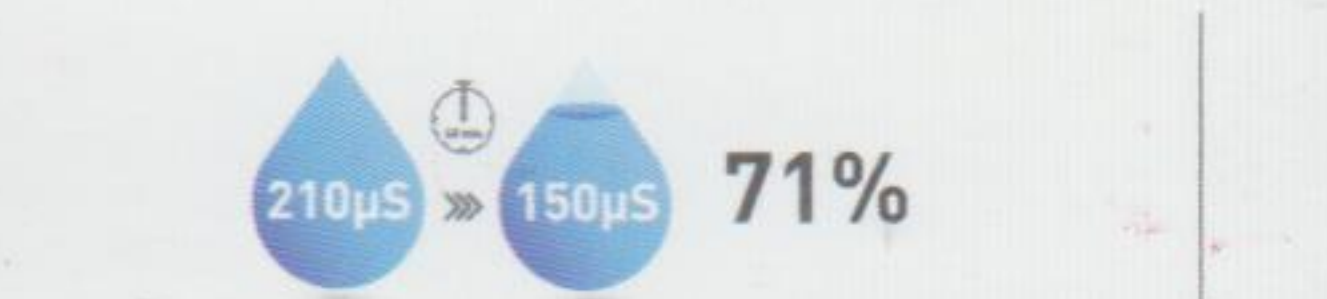
Độ ẩm trên da sau 60 phút



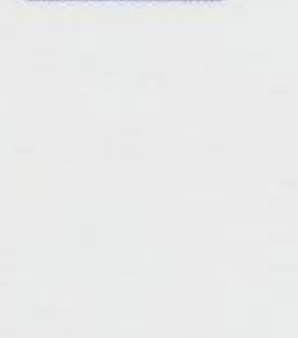
*µS: micro Siemens



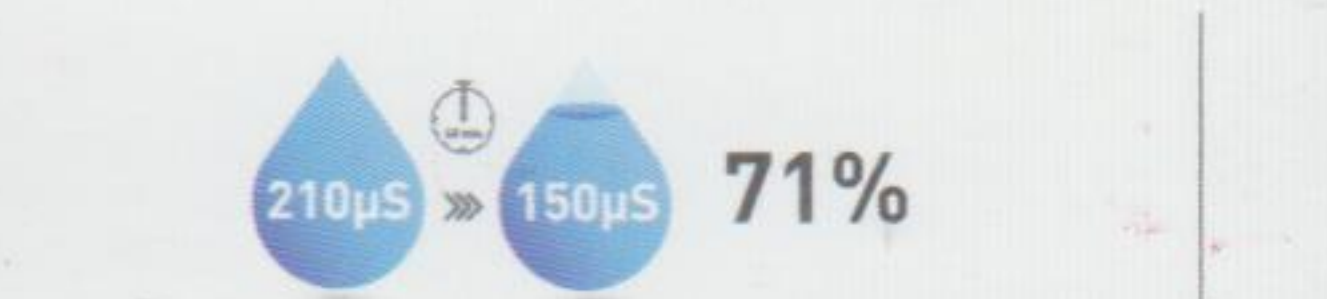
Độ ẩm trên da sau 60 phút



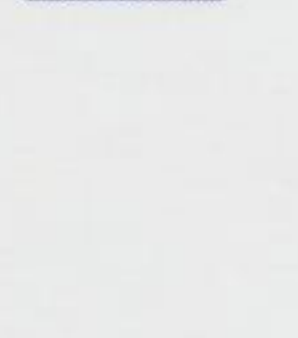
*µS: micro Siemens



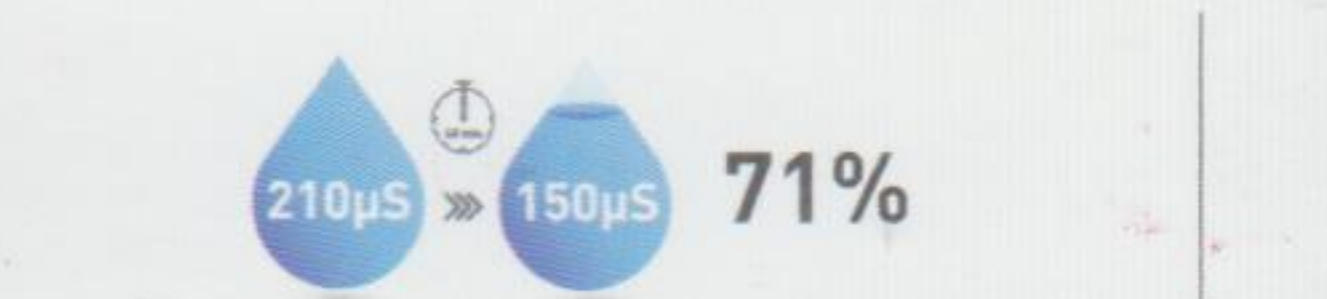
Độ ẩm trên da sau 60 phút



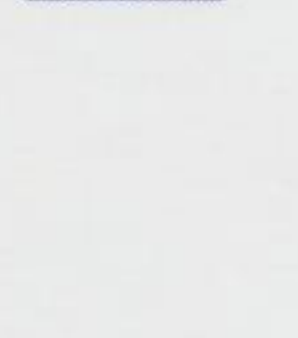
*µS: micro Siemens



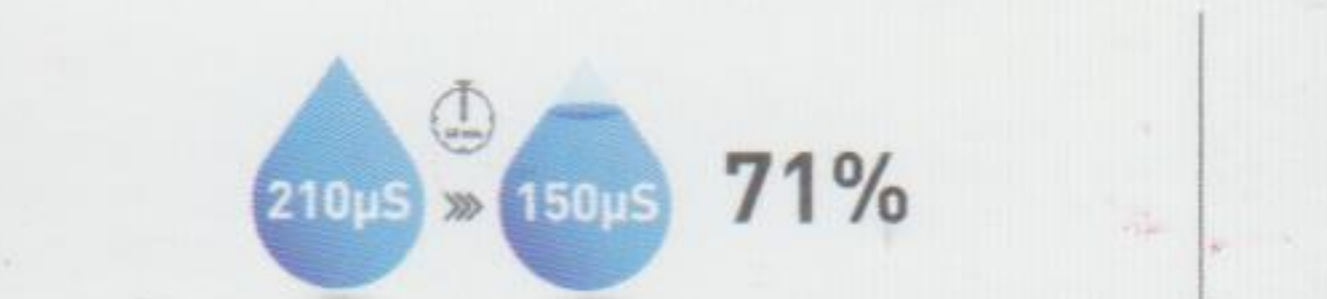
Độ ẩm trên da sau 60 phút



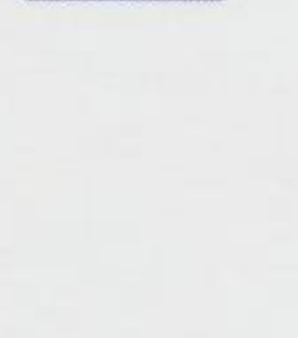
*µS: micro Siemens



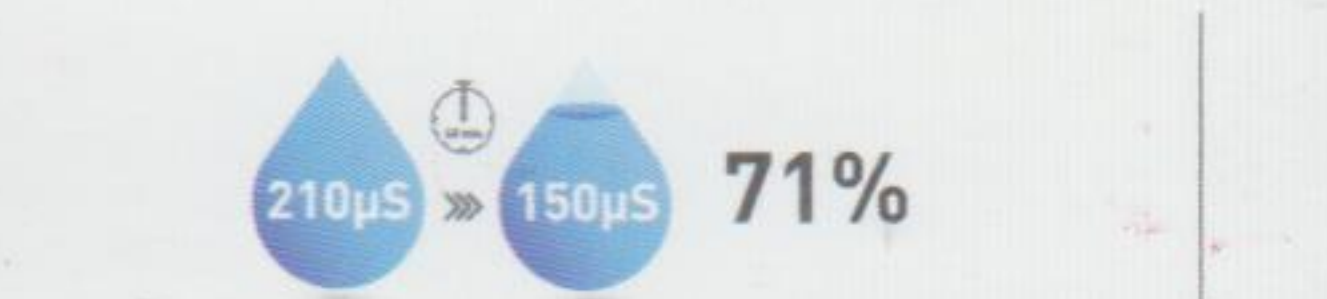
Độ ẩm trên da sau 60 phút



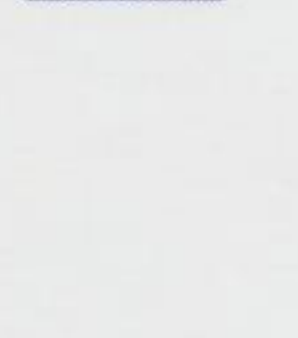
*µS: micro Siemens



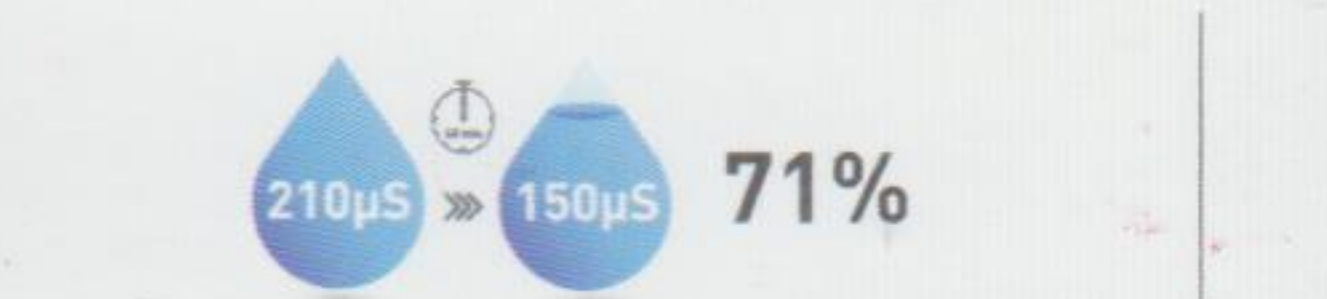
Độ ẩm trên da sau 60 phút



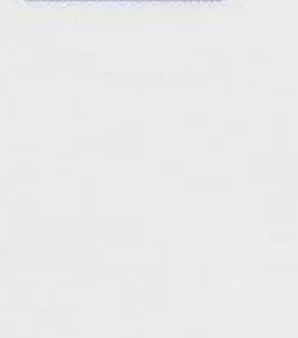
*µS: micro Siemens



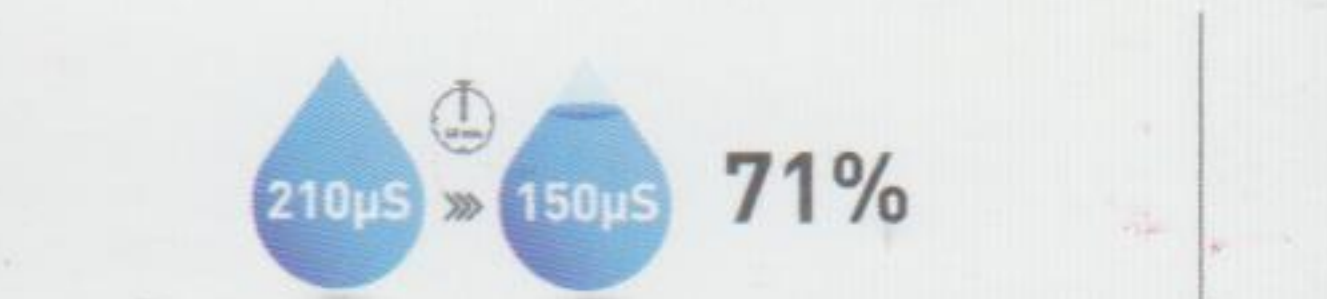
Độ ẩm trên da sau 60 phút



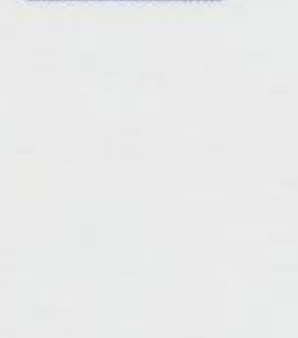
*µS: micro Siemens



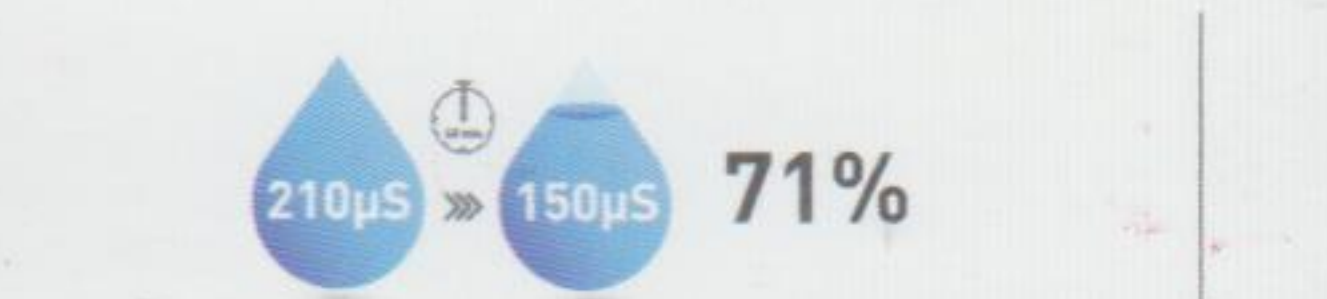
Độ ẩm trên da sau 60 phút



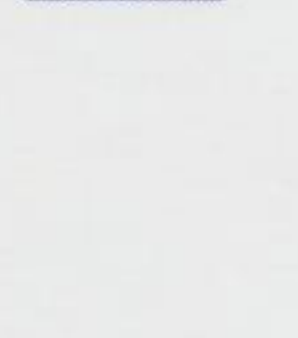
*µS: micro Siemens



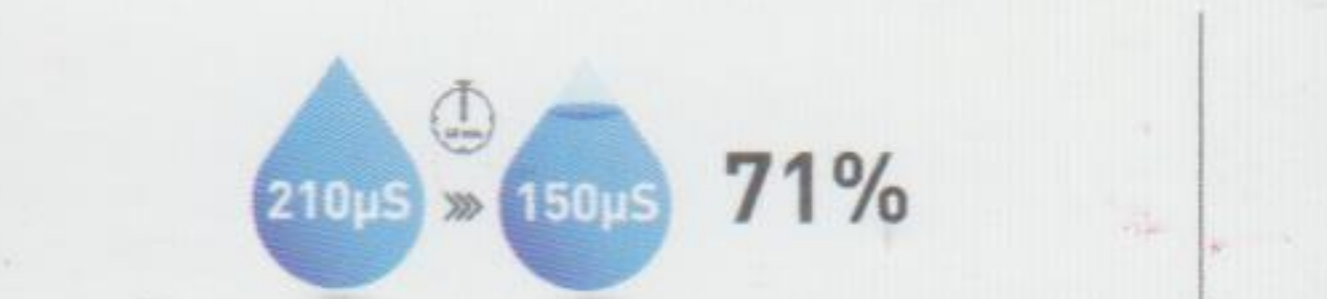
Độ ẩm trên da sau 60 phút



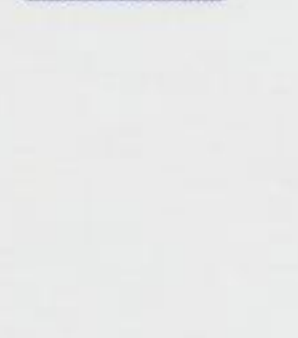
*µS: micro Siemens



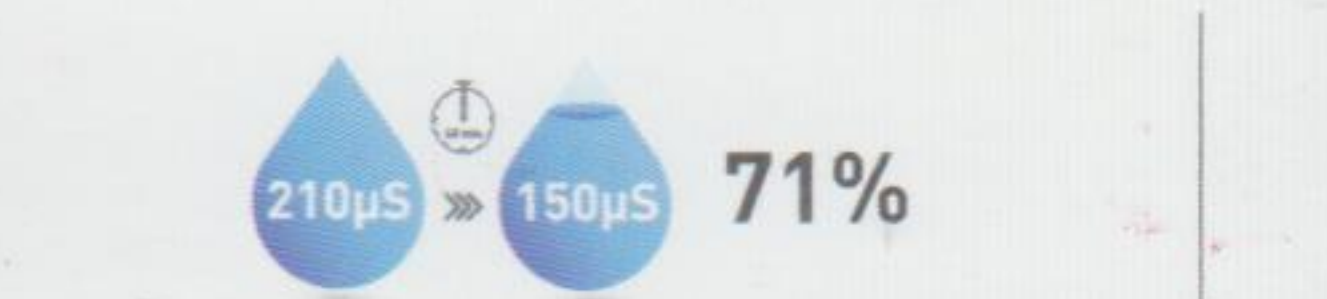
Độ ẩm trên da sau 60 phút



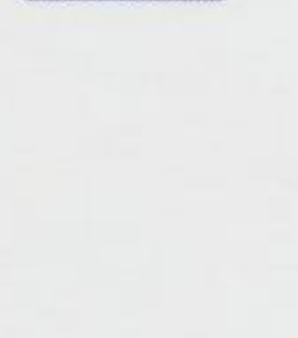
*µS: micro Siemens



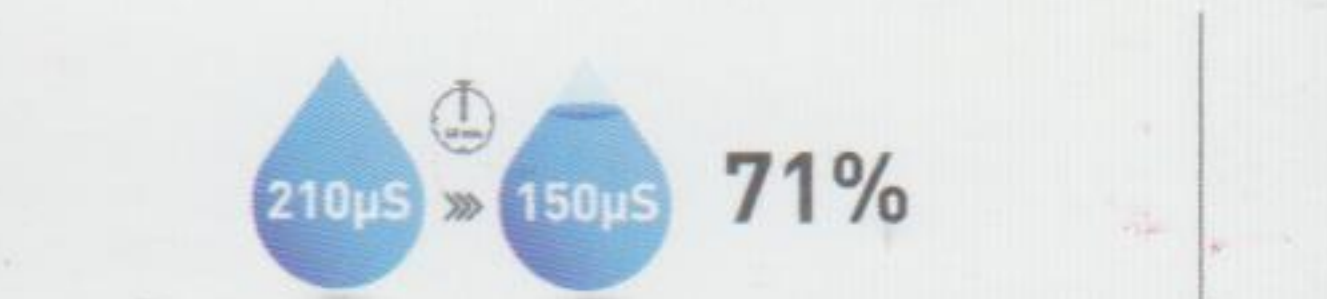
Độ ẩm trên da sau 60 phút



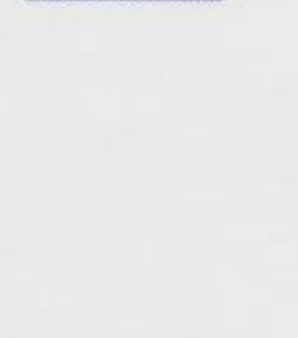
*µS: micro Siemens



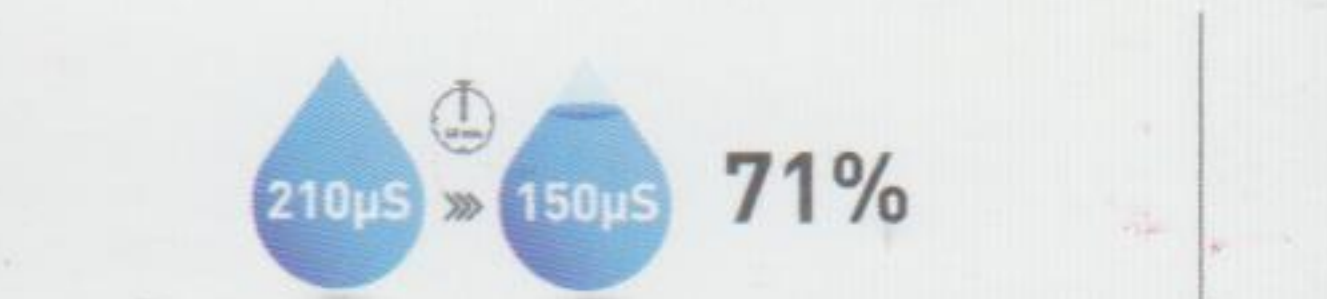
Độ ẩm trên da sau 60 phút



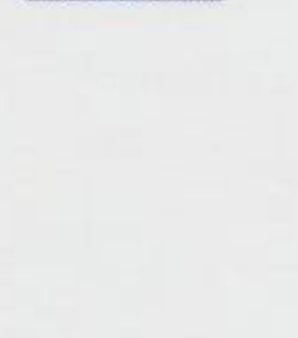
*µS: micro Siemens



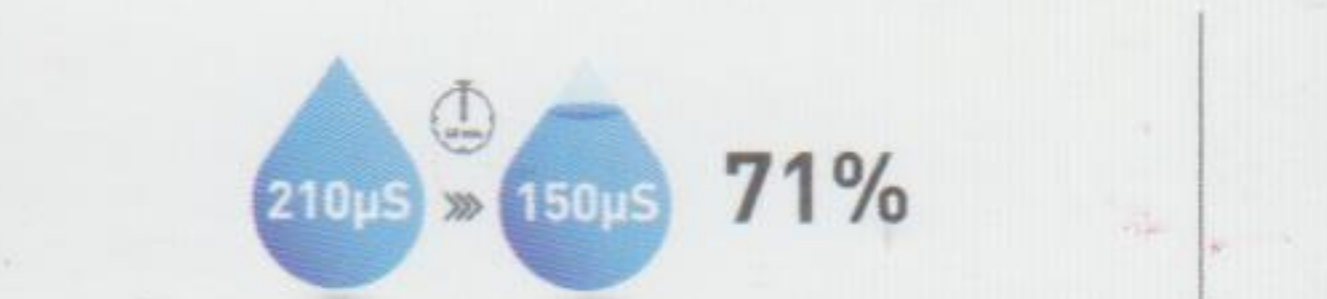
Độ ẩm trên da sau 60 phút



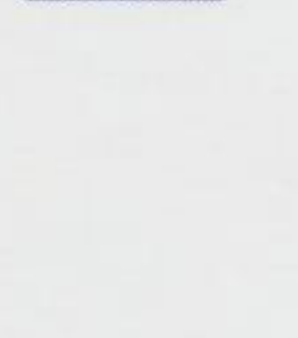
*µS: micro Siemens



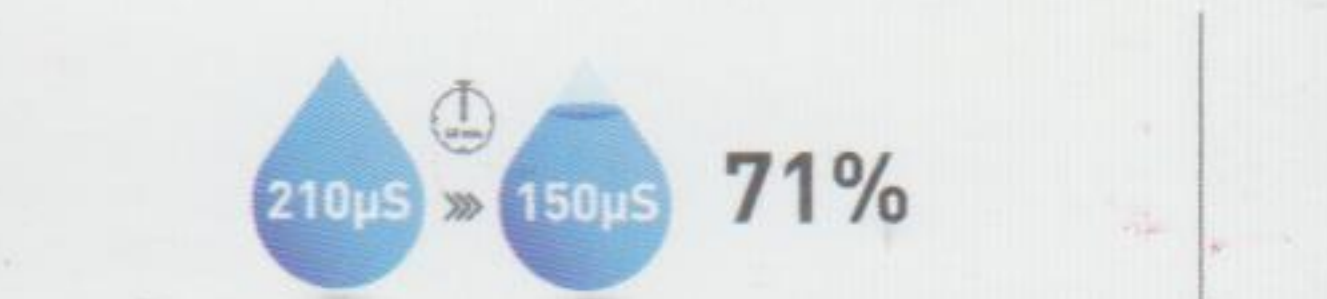
Độ ẩm trên da sau 60 phút



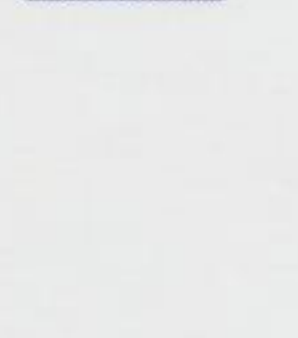
*µS: micro Siemens



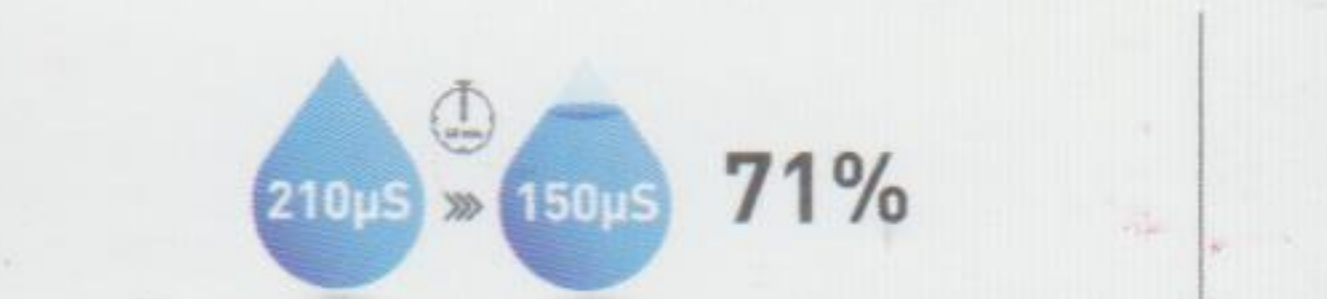
Độ ẩm trên da sau 60 phút



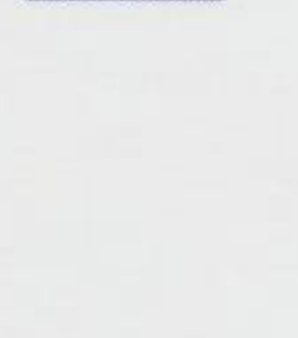
*µS: micro Siemens



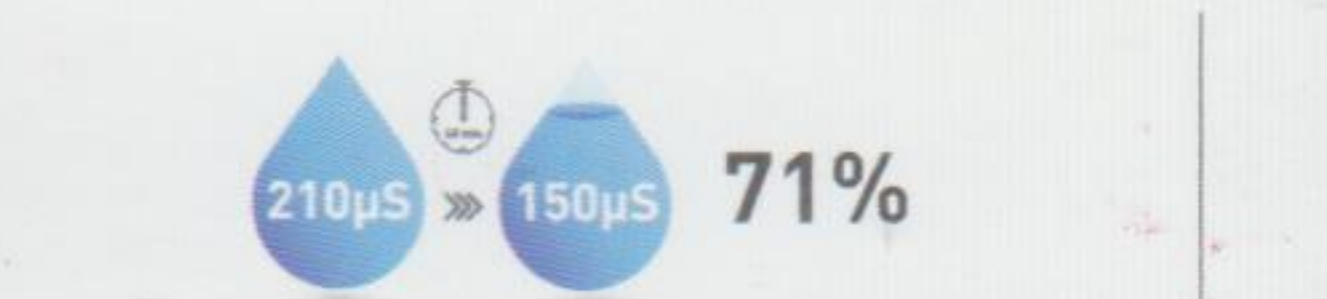
Độ ẩm trên da sau 60 phút



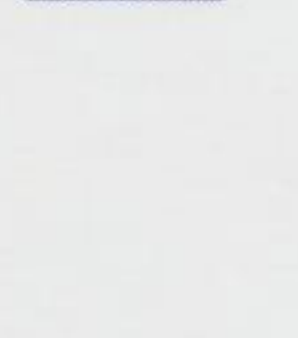
*µS: micro Siemens



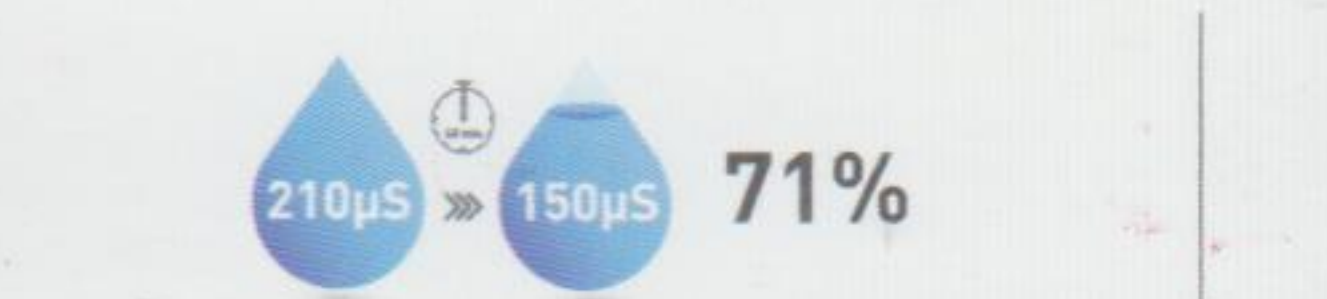
Độ ẩm trên da sau 60 phút



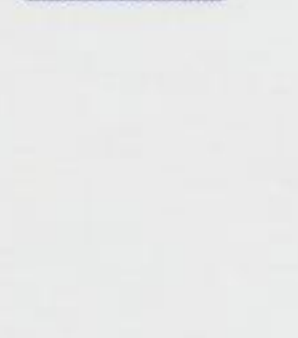
*µS: micro Siemens



Độ ẩm trên da sau 60 phút



*µS: micro Siemens



LỌC SẠCH KHÔNG KHÍ

nanoe-G giải phóng 3 ngàn tỷ hạt siêu nhỏ giúp làm sạch không khí trong phòng, đem lại không gian sống trong lành và sạch sẽ hơn.

1 BỤI BẮN TRONG KHÔNG KHÍ

VÔ HIỆU HÓA
99%
PM2.5,
Vi khuẩn, Virus
& Nấm mốc

LOẠI BỎ BỤI BẮN TRONG KHÔNG KHÍ
nanoe-G có thể loại bỏ tới 99% các hạt PM2.5¹ và các hạt lơ lửng trong không khí² như virus, vi khuẩn và nấm mốc.

Hạt trong không khí



nanoe-G bắt giữ những hạt lơ lửng trong không khí.

Ghi chú:
* 3 ngàn tỷ là số lượng tính toán các hạt nanoe-G trong điều kiện thử nghiệm. Số lượng nanoe-G thực tế đo được tại trung tâm căn phòng (rộng 13m²): 100 ngàn/cc. Số lượng nanoe-G tính toán trong toàn bộ căn phòng với giả định chúng được phân bố đều.

Gió ion tự nhiên thổi nanoe-G tạo ra từ nguồn phát nanoe-G đi khắp phòng.

3 ngàn tỷ* nanoe G sinh ra từ nguồn phát nanoe-G.

3 VÔ HIỆU HÓA TẠI MÀNG LỌC

VÔ HIỆU HÓA
99%
Vi khuẩn & Virus

Nhờ cơ chế vô hiệu hóa tại màng lọc, nanoe-G vô hiệu hóa tới 99%⁴ vi khuẩn và virus bị giữ lại tại màng lọc.

2 CHẮT BẮM DÍNH

VÔ HIỆU HÓA
99%
Vi khuẩn & Virus

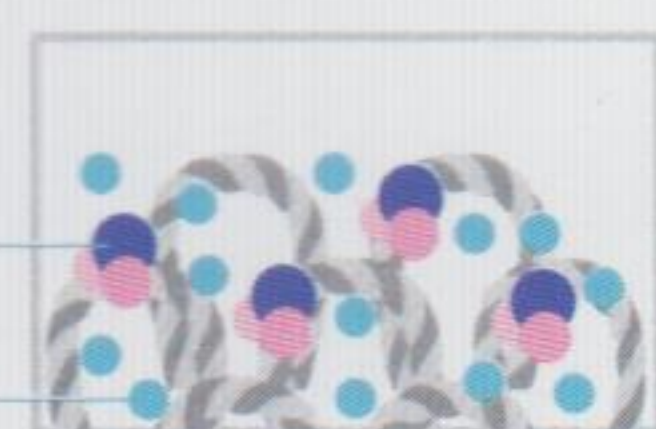
VÔ HIỆU HÓA CÁC VI SINH VẬT BẮM DÍNH VÀ KHỬ MÙI HÔI CỦA CÁC CHẤT BẮM DÍNH TRÊN ĐỒ VẬT.

nanoe-G có thể vô hiệu hóa tới 99%³ vi khuẩn, virus và ngăn ngừa nấm mốc phát triển trên các bề mặt xung quanh nhà bạn. Mùi hôi trên rèm cửa và bàn ghế cũng bị loại trừ.

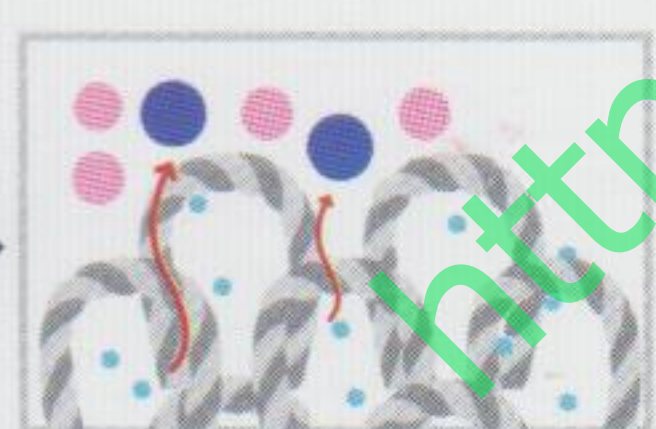
Cơ chế

Phân tử mùi hôi

nanoe-G



Đập vào các phân tử mùi hôi



Phân rã và khử mùi hôi

CẢM BIẾN BỤI / DUST SENSOR

* Chỉ áp dụng cho dòng máy Một chiều Inverter Cao cấp.

NÂNG CAO SỨC KHỎE VÀ THỂ TRẠNG

Dòng máy SKY cũng được trang bị hệ thống lọc khí tân tiến nanoe-G của Panasonic, giờ đây được trang bị thêm Cảm biến bụi mới.



TỰ ĐỘNG KÍCH HOẠT

Cảm biến bụi tự động bật hệ thống nanoe-G để làm sạch không khí ngay khi đo được hàm lượng các hạt bẩn trong không khí ở mức cao.

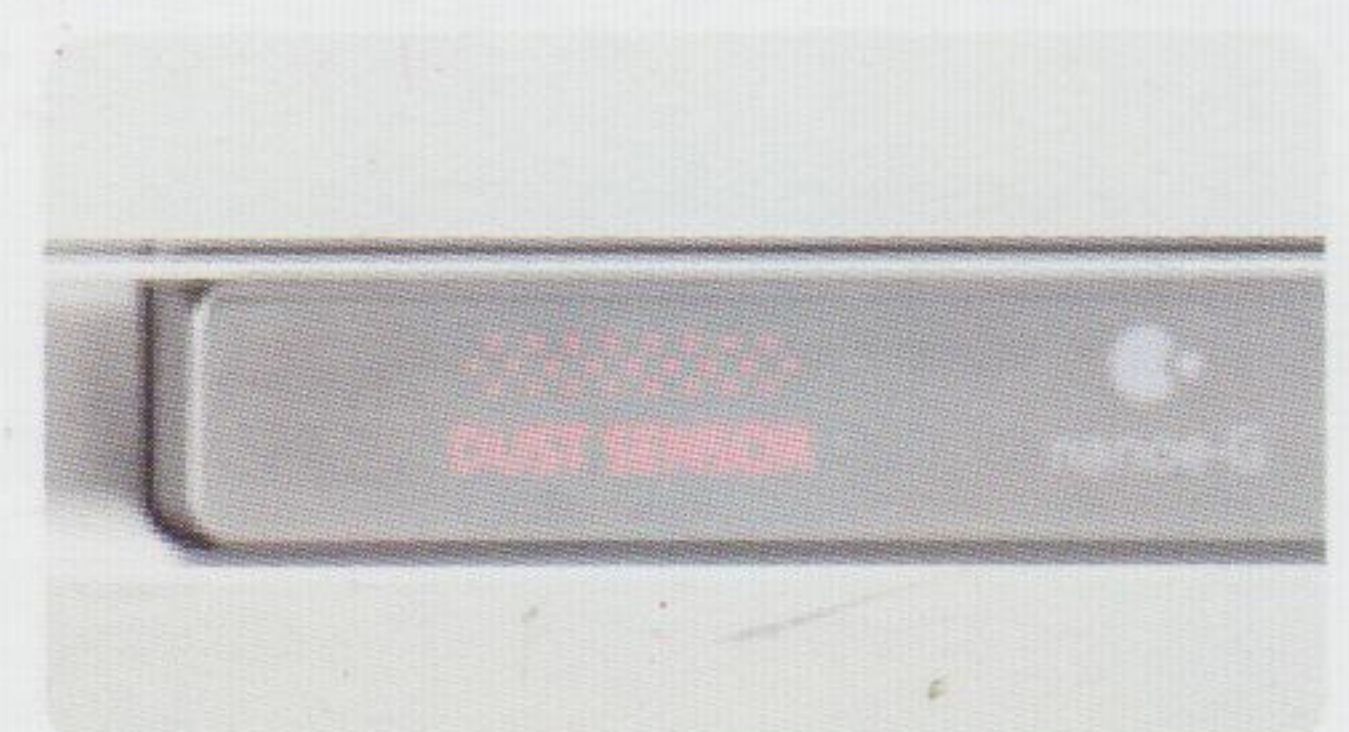
LIÊN TỤC GIÁM SÁT KHÔNG KHÍ

Cảm biến bụi liên tục giám sát hàm lượng các hạt bẩn trong không khí có trong phòng



	LED	HOẠT ĐỘNG
CẢM BIẾN BỤI	TRẮNG	KHÔNG KHÍ SẠCH
nanoe-G	TẮT	

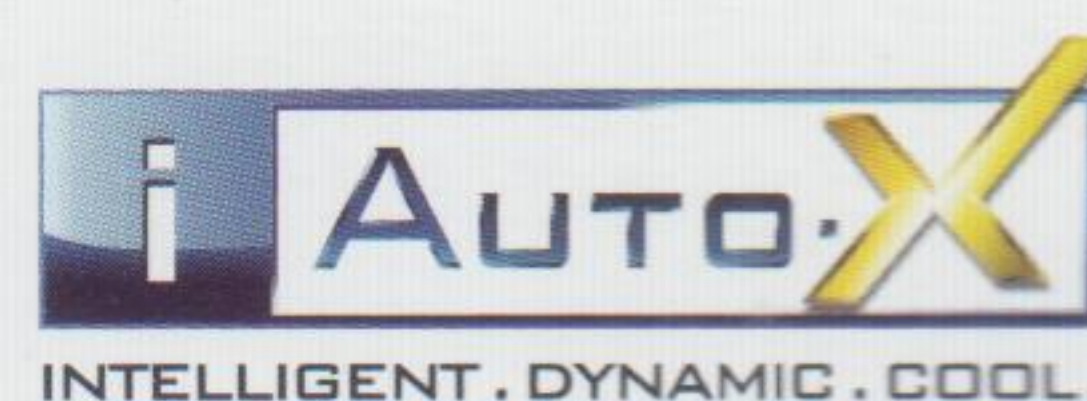
Khi hàm lượng các hạt bẩn trong không khí về mức an toàn, đèn báo trên bảng LED sáng trắng.



	LED	HOẠT ĐỘNG
CẢM BIẾN BỤI	ĐỎ	KHÔNG KHÍ BẨN
nanoe-G	TRẮNG	nanoe-G KÍCH HOẠT ĐỂ LÀM SẠCH KHÔNG KHÍ

Khi hàm lượng hạt bẩn cao, đèn báo chuyển sang đỏ, hệ thống nanoe-G sẽ bật để làm sạch không khí.

AEROWINGS



LÀM LẠNH NHANH

FAST COOLING

Cánh đảo gió AEROWINGS đem lại cho bạn cảm giác mát lạnh ngay khi khởi động máy. Cùng với máy nén INVERTER công suất cao và công nghệ P-TECH, các dòng máy iAUTO-X sẽ làm mát cực mạnh cực nhanh.

* Chỉ áp dụng cho dòng máy Một chiều/ Hai chiều Inverter Sang trọng.

AEROWINGS được trang bị hai cánh đảo gió giúp kiểm soát hướng gió thổi tốt hơn.

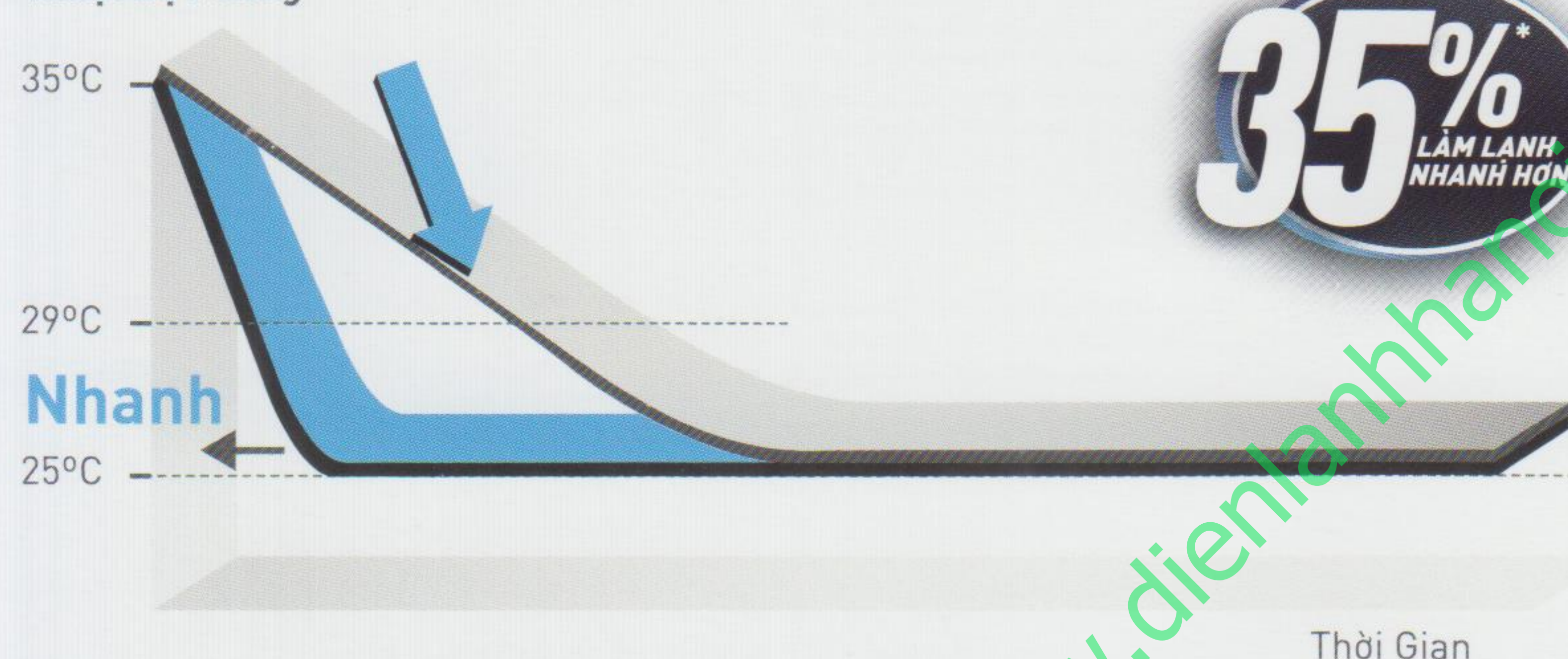
P-TECH



Công nghệ tăng cường nhiệt (P-TECH) mới của Panasonic cho phép máy nén đạt được tần số tối đa trong thời gian nhanh nhất kể từ lúc khởi động. Điều này cho phép bạn tận hưởng khả năng làm lạnh mạnh mẽ ngay khi bật máy.

* P-TECH chỉ có trong dòng máy Một chiều Inverter Cao cấp, dòng máy Một chiều/ Hai chiều Inverter Sang trọng.

Nhiệt Độ Phòng



35%
LÀM LẠNH
NHANH HƠN

* So sánh giữa máy có công nghệ P-TECH và máy Một chiều Tiêu chuẩn 1,5Hp

P-TECH

Chức năng P-TECH, nhiệt độ ngoài trời: 35°C/24°C
Nhiệt độ cài đặt trên điều khiển: 25°C với tốc độ quạt tự động
Cánh đảo gió hướng ngang: Tự động. Cánh đảo gió hướng dọc: Hướng thẳng

Tiêu chuẩn không Inverter: Chế độ làm lạnh với tốc độ quạt mạnh
Chế độ làm lạnh, nhiệt độ ngoài trời 35°C/24°C
Nhiệt độ cài đặt trên điều khiển: 25°C

- P-TECH
- Dòng máy tiêu chuẩn ở chế độ quạt mạnh

LÀM LẠNH DỄ CHỊU

SHOWER COOLING

Sau khi căn phòng đạt tới nhiệt độ cài đặt, Shower Cooling hướng luồng gió lên phía trần nhà để tránh làm lạnh trực tiếp. Điều này giúp làm lạnh đồng đều khắp căn phòng, khiến cho bạn cảm thấy dễ chịu và thoải mái.

TIẾP TỤC THỔI GIÓ LẠNH SAU KHI ĐẠT TỚI NHIỆT ĐỘ CÀI ĐẶT



Nếu tiếp tục thổi gió lạnh vào người, bạn sẽ cảm thấy quá lạnh.

GIÓ KHÔNG THỔI TRỰC TIẾP VÀO NGƯỜI SAU KHI ĐẠT TỚI NHIỆT ĐỘ CÀI ĐẶT



Sau khi đạt tới nhiệt độ cài đặt, hai cánh đảo gió hướng luồng gió thổi lên trần nhà, bắt đầu chế độ Shower Cooling. Tiếp đó, cảm biến con người giám sát mức độ hoạt động của bạn, nhằm điều chỉnh nhiệt độ phù hợp, giúp bạn cảm thấy thoải mái.



INTELLIGENT ECO SENSORS

ECONAVI

+ INVERTER

TIẾT KIỂM ĐIỆN NĂNG

VỪA MÁT LẠNH VỪA THÂN THIỆN MÔI TRƯỜNG

Với cảm biến thông minh của Econavi và công nghệ kiểm soát máy nén Inverter, hãy tận hưởng sự thoải mái dễ chịu với việc tiết kiệm tối đa năng lượng.

SỰ KẾT HỢP HOÀN HẢO CHO MỌI KHÔNG GIAN SỐNG

Econavi và Inverter là sự kết hợp hoàn hảo có tác dụng tiết kiệm điện mà vẫn giữ cho không khí trong ngôi nhà của bạn dễ chịu suốt cả ngày.

TIẾT KIỂM ĐIỆN HƠN GIÚP BẠN HOÀN TOÀN YÊN TÂM

Máy điều hòa không khí Panasonic biết rõ khi nào cần tiêu thụ điện ở mức tối thiểu. Nhờ thế bạn có thể yên tâm tận hưởng không gian mát lạnh dễ chịu mà vẫn tiết kiệm điện năng tiêu thụ.

TIẾT KIỂM ĐẾN



* So sánh giữa model Inverter với Econavi (cảm biến kép hoạt động người dùng, cảm biến ánh sáng, và điều nhiệt sinh học) đang bật và model tiêu chuẩn không Inverter 1,5H (chế độ làm lạnh).

Model Inverter với Econavi
Econavi đang bật, Nhiệt độ ngoài trời: 35°C/24°C
Nhiệt độ cài đặt trên điều khiển: 25°C với tốc độ quạt mạnh
Cánh đảo gió hướng ngang: Mức 3. Cánh đảo gió hướng dọc: Chế độ Econavi
Nhiệt độ cài đặt tăng thêm tổng cộng 2°C, 1°C do cảm biến dò mức độ hoạt động và 1°C do cảm biến dò cường độ ánh sáng điều khiển.
Điều nhiệt sinh học đang bật.
Model tiêu chuẩn không Inverter không có Econavi
Nhiệt độ ngoài trời: 35°C/24°C
Nhiệt độ cài đặt trên điều khiển: 25°C với tốc độ quạt mạnh
Cánh đảo gió hướng ngang: Mức 3. Cánh đảo gió hướng dọc: Cao

Tổng mức tiêu thụ điện năng được đo trong 2 giờ ở điều kiện vận hành ổn định. Thử nghiệm tiến hành tại phòng thử nghiệm Panasonic (kích thước: 16,6m²)
Đây là mức tiết kiệm điện tối đa, và kết quả có thể thay đổi tùy thuộc vào điều kiện lắp đặt và sử dụng.

* Chỉ áp dụng cho dòng máy Một chiều & Hai chiều Inverter Sang trọng.

CẢM BIẾN ECONAVI

Econavi có hai cảm biến: cảm biến con người và cảm biến ánh sáng. Kết hợp lại, các cảm biến sẽ giám sát vị trí, sự di chuyển, sự vắng mặt của con người, cũng như cường độ ánh sáng mặt trời để sử dụng năng lượng hiệu quả hơn.



ECONAVI TIẾT KIỂM ĐIỆN NĂNG BẰNG CÁCH:



Tìm thấy bạn đang ở đâu.

NHẬN BIẾT KHU VỰC HOẠT ĐỘNG



Biết khi nào bạn ra khỏi phòng.

NHẬN BIẾT KHÔNG CÓ NGƯỜI



Nhận biết ngày và đêm.

NHẬN BIẾT CƯỜNG ĐỘ ÁNH SÁNG



Kiểm soát nhiệt độ phù hợp sau khi nhận thấy mức hoạt động thấp.

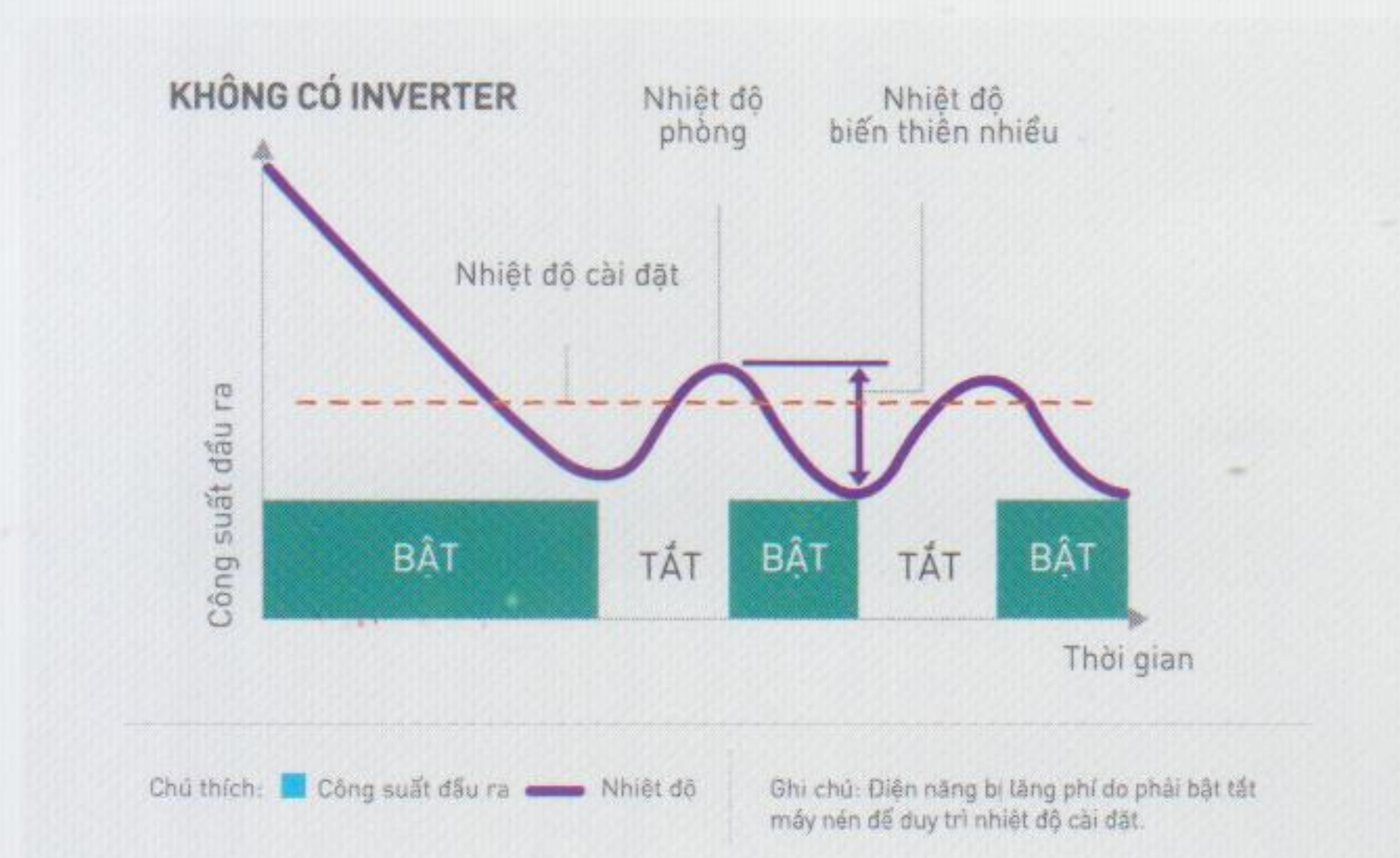
ĐIỀU NHIỆT SINH HỌC



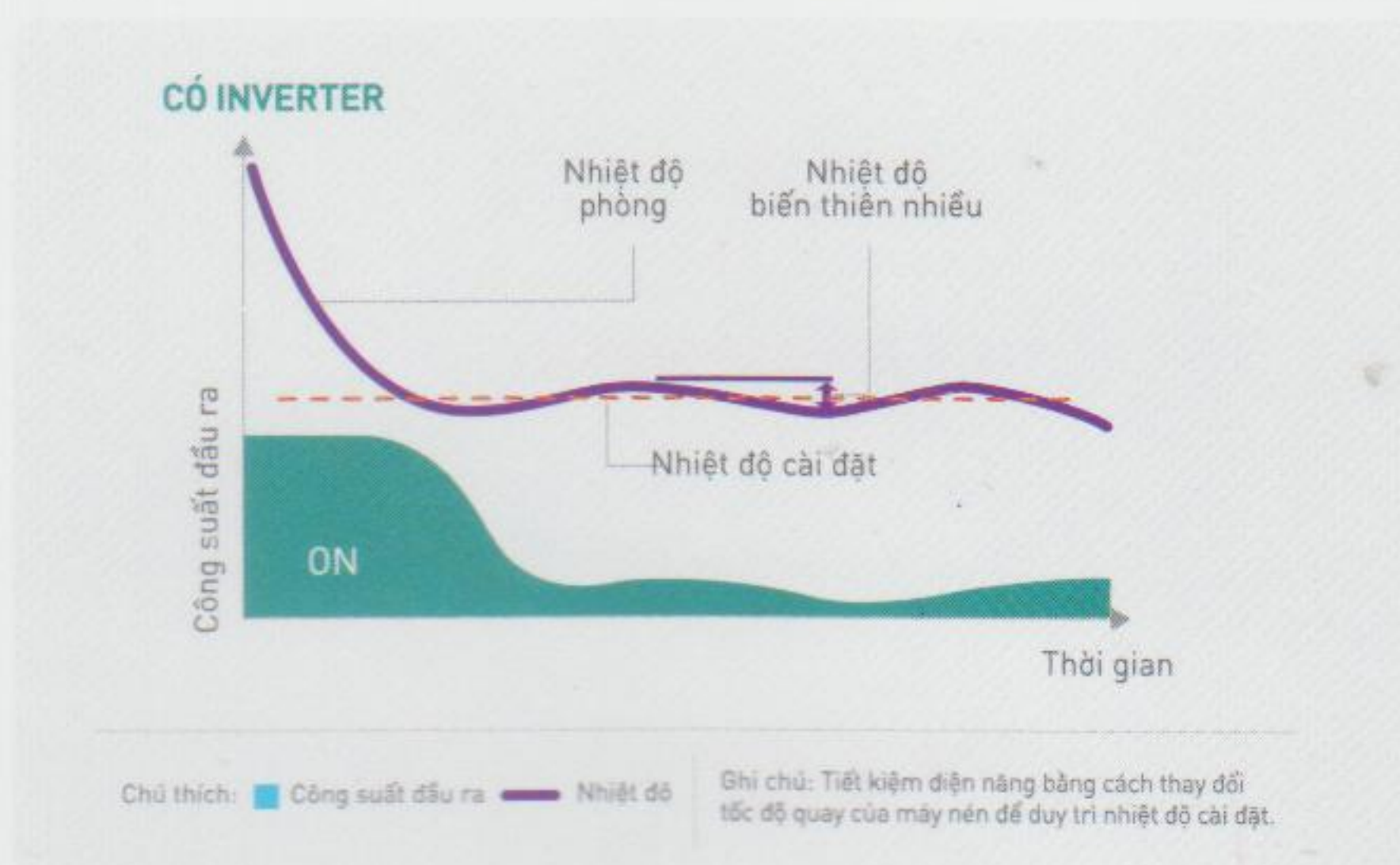
Biết khi nào bạn giảm hoạt động.

NHẬN BIẾT MỨC HOẠT ĐỘNG

INVERTER



Máy điều hòa không khí thông thường chỉ có thể hoạt động với tốc độ không đổi, là mức công suất quá cao để duy trì nhiệt độ cài đặt. Do đó, nó phải bật tắt máy nén liên tục. Điều này dẫn đến nhiệt độ biến thiên nhiều làm hao phí điện năng.



Máy điều hòa không khí Inverter của Panasonic thay đổi tốc độ quay của máy nén, đem lại khả năng duy trì chính xác nhiệt độ như mức cài đặt. Do đó, máy điều hòa Panasonic đem lại khả năng tiết kiệm điện năng ưu việt mà vẫn giúp bạn luôn cảm thấy thoải mái.

DÒNG MÁY MỘT CHIỀU INVERTER CAO CẤP

SKY SERIES

SKYWING

P-TECH

INVERTER

nanoe-G

featuring DUST SENSOR



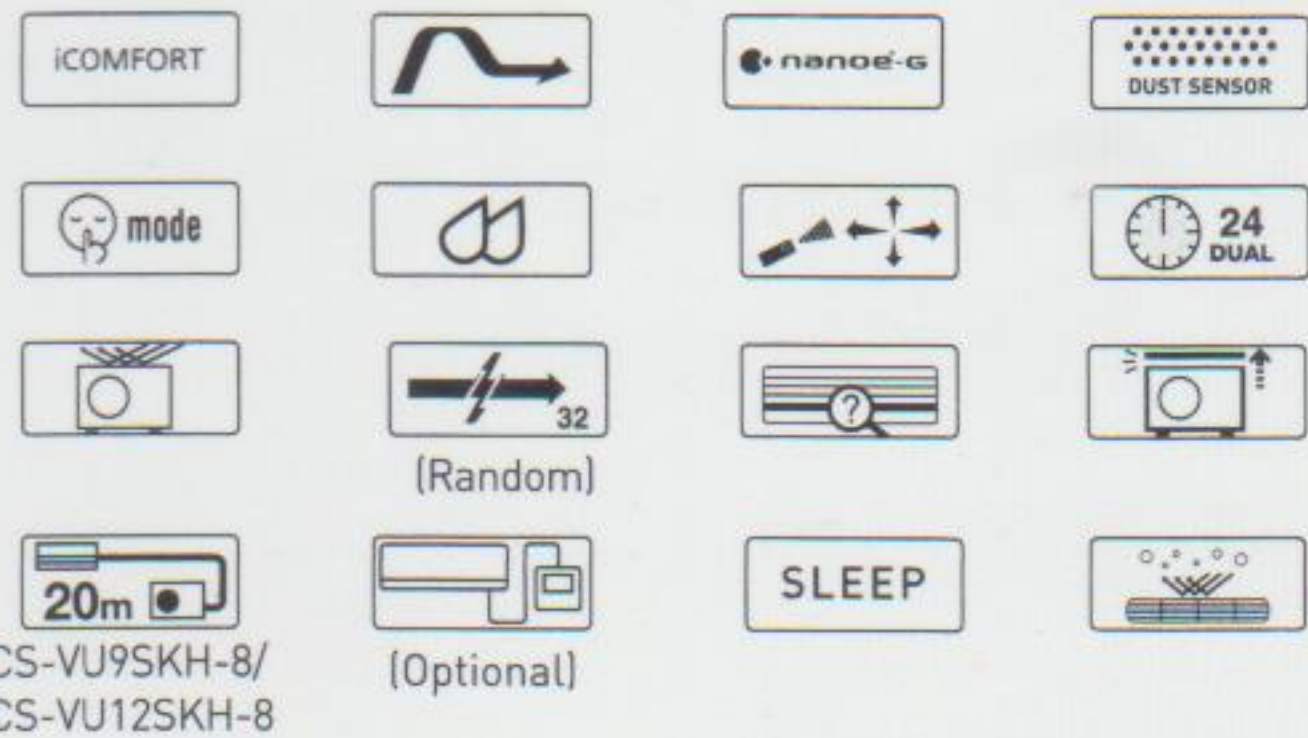
Điều khiển không dây



Điều khiển có dây (Tùy chọn)

CS-VU9SKH-8 | CS-VU12SKH-8

MỘT CHIỀU LÀM LẠNH



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

(): Khối ngoài trời

MODEL			(50Hz)	CS-VU9SKH-8 [CU-VU9SKH-8]	CS-VU12SKH-8 [CU-VU12SKH-8]
Công suất làm lạnh	(nhỏ nhất - lớn nhất)		kW	2.50 [0.84-3.60]	3.40 [1.02-4.20]
			Btu/h	8,530 [2,860-12,300]	11,600 [3,480-15,300]
Chỉ số hiệu suất năng lượng (CSPF)				7.35	6.94
Thông số điện	Điện áp		V	220	
	Cường độ dòng		A	2.4	
	Điện vào (nhỏ nhất - lớn nhất)		W	490 [215-900]	
Khử ẩm			L/h	1.5	2.0
			Pt/h	3.2	4.2
Lưu thông khí	Khối trong nhà	m³/phút (ft³/phút)		11.5 [405]	12.0 [425]
	Khối ngoài trời	m³/phút (ft³/phút)		31.3 [1,100]	31.3 [1,105]
Độ ồn	Trong nhà (H / L /Q-Lo)	(dB-A)		42/26/18	43/28/19
	Ngoài trời (H / L)	(dB-A)		47	48
Kích thước	Cao		mm	318 [542]	
			inch	12-17/32 [21-11/32]	
	Rộng		mm	950 [780]	
			inch	37-13/32 [30-23/32]	
	Sâu		mm	280 [289]	
			inch	11-1/32 [11-13/32]	
Khối lượng tịnh	Khối trong nhà	kg (lb)		13 [29]	
	Khối ngoài trời	kg (lb)		30 [66]	
Đường kính ống dẫn	Ống lỏng		mm	ø 6.35	
			inch	1/4	
	Ống ga		mm	ø 9.52	ø 12.70
			inch	3/8	1/2
Nối dài ống	Chiều dài ống chuẩn	m		7.5	
	Chiều dài ống tối đa	m		20	
	Chênh lệch độ cao tối đa	m		15	
	Lượng môi chất lạnh ga cần bổ sung*	g/m		10	
Nguồn cấp điện				Khối trong nhà	

*Bổ sung 10g ga cho mỗi mét nếu ống dài hơn 7,5 mét.

KHỐI NGOÀI TRỜI



CU-VU9SKH-8
CU-VU12SKH-8

DÒNG MÁY MỘT CHIỀU INVERTER SANG TRỌNG



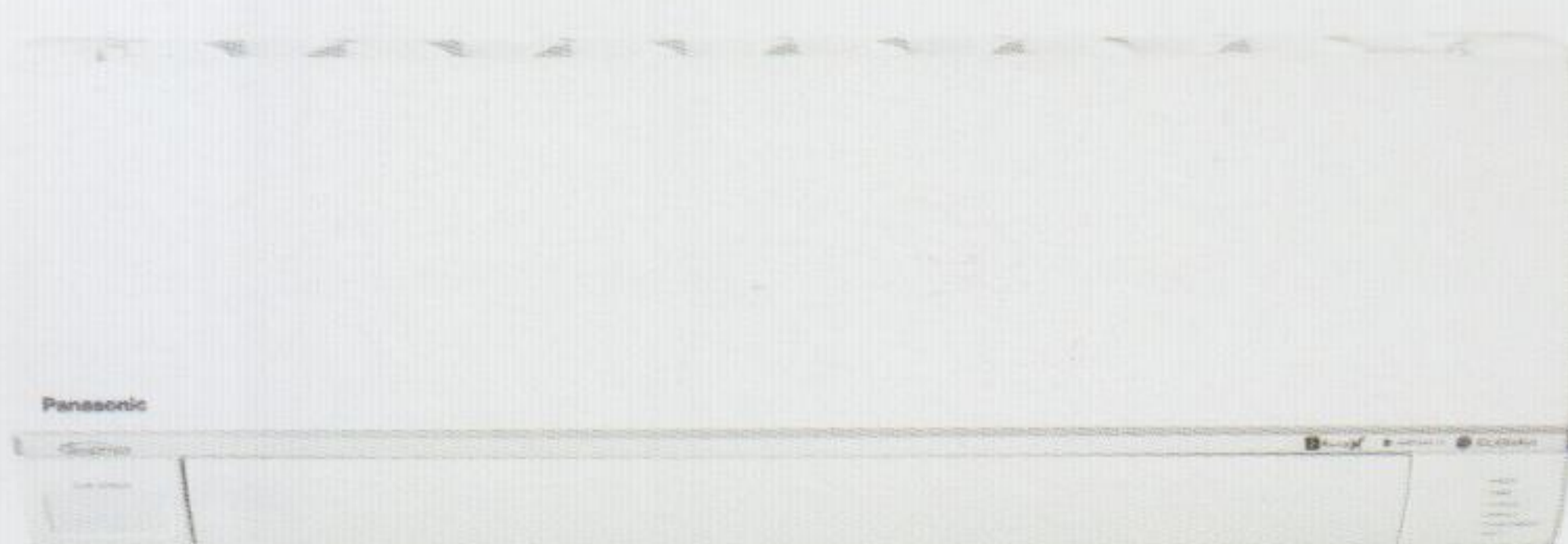
AEROWINGS

P-TECh

INVERTER

nanoe-G

MỘT CHIỀU LÀM LẠNH



CS-U9SKH-8 | CS-U12SKH-8



CS-U18SKH-8 | CS-U24SKH-8



Điều khiển
không dây



Điều khiển
có dây
(Tùy chọn)



Điều khiển
không dây



Điều khiển
có dây
(Tùy chọn)

(): Khối ngoài trời

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

MODEL	(50Hz)	CS-U9SKH-8 [CU-U9SKH-8]	CS-U12SKH-8 [CU-U12SKH-8]	CS-U18SKH-8 [CU-U18SKH-8]	CS-U24SKH-8 [CU-U24SKH-8]
Công suất làm lạnh (nhỏ nhất - lớn nhất)	Btu/h	8,700 [2,860-10,900]	11,900 [3,480-14,300]	17,700 [3,750-20,500]	20,500 [3,820-23,500]
	kW	2.55 [0.84-3.20]	3.50 [1.02-4.20]	5.20 [1.10-6.00]	6.00 [1.12-6.90]
Chỉ số hiệu suất năng lượng (CSPF)		5.34	5.37	5.91	5.38
Thông số điện	Điện áp	V 220			
	Cường độ dòng	A 3.4	4.6	6.8	7.9
	Điện vào (nhỏ nhất - lớn nhất)	W 680 [225-880]	950 [285-1,250]	1,400 [290-1,720]	1,650 [320-2,050]
Khử ẩm	L/h	1.6	2.0	2.9	3.3
	Pt/h	3.4	4.2	6.1	7.0
Lưu thông khí (Trong nhà/ Hi)	m ³ /min.	10.8	11.4	18.5	19.0
	ft ³ /min.	380	400	655	670
Độ ồn	Trong nhà (Hi/Lo/S-Lo)	(dB-A) 38/26/23	39/28/25	45/32/29	46/36/33
	Ngoài trời (Hi)	(dB-A) 47	48	50	
Kích thước	Cao	mm 296 [511]	296 [542]	296 [619]	296 [695]
		inch 11-21/32 [20-1/8]	11-21/32 [21-11/32]	11-21/32 [24-3/8]	11-21/32 [27-3/8]
	Rộng	mm 870 [650]	870 [780]	1,070 [824]	1,070 [875]
		inch 34-9/32 [25-19/32]	34-9/32 [30-23/32]	42-5/32 [32-15/32]	42-5/32 [34-15/32]
	Sâu	mm 236 [230]	236 [289]	241 [299]	241 [320]
		inch 9-5/16 [9-1/16]	9-5/16 [11-13/32]	9-1/2 [11-25/32]	9-1/2 [12-5/8]
Khối lượng tịnh	kg	9 [20]	9 [29]	12 [32]	12 [46]
	lb	20 [44]	20 [64]	26 [71]	26 [101]
Đường kính ống dẫn	Ống lỏng	mm	ø 6.35		
		inch	1/4		
	Ống ga	mm	ø 9.52	ø 12.70	ø 15.88
		inch	3/8	1/2	5/8
Nối dài ống	Chiều dài ống chuẩn	m	7.5		10
	Chiều dài ống tối đa	m	20		30
	Chênh lệch độ cao tối đa	m	15		20
	Lượng môi chất lạnh ga cần bổ sung*	g/m	10		25
Nguồn cấp điện		Khối trong nhà			

Lưu ý với CS-U9/U12/U18/U24SKH-8 (quan trọng) Không sử dụng ống đồng có bề dày dưới 0.6mm
* Khi chiều dài ống không vượt quá chiều dài chuẩn, trong máy đã có đủ môi chất lạnh.

KHỐI NGOÀI TRỜI



CU-U9SKH-8



CU-U12SKH-8



CU-U18SKH-8



CU-U24SKH-8

DÒNG MÁY MỘT CHIỀU TIÊU CHUẨN



Điều khiển không dây

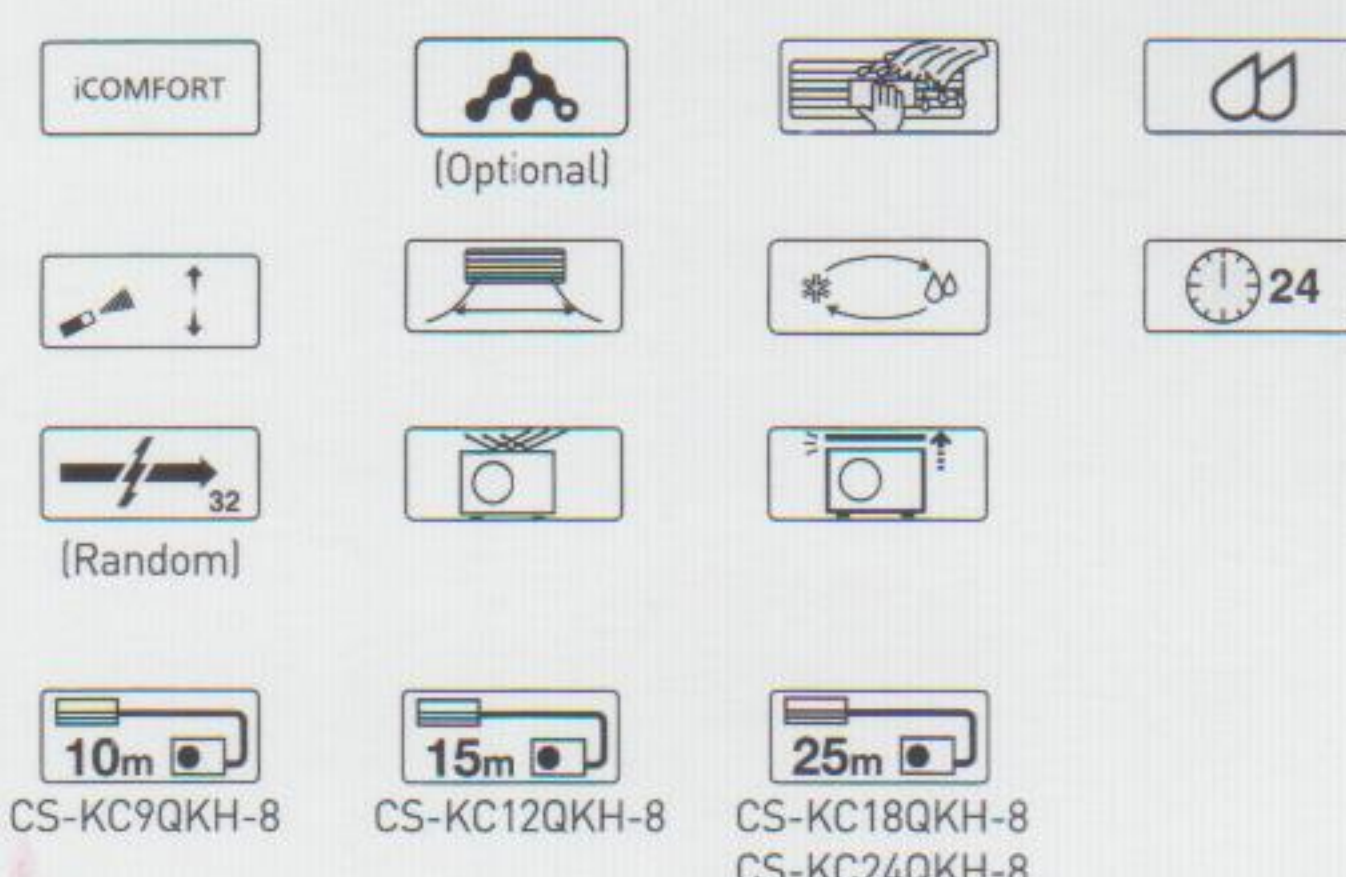
CS-KC9QKH-8 | CS-KC12QKH-8



Điều khiển không dây

CS-KC18QKH-8 | CS-KC24QKH-8

MỘT CHIỀU LÀM LẠNH



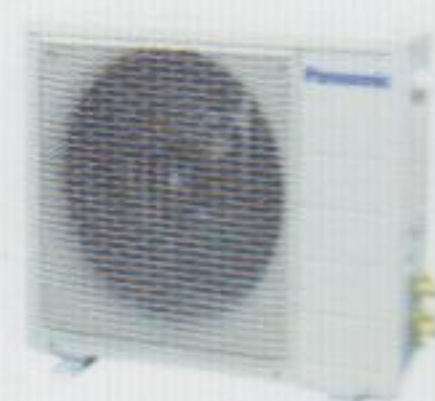
(): Khối ngoài trời

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

MODEL		[50Hz]	CS-KC9QKH-8 [CU-KC9QKH-8]	CS-KC12QKH-8 [CU-KC12QKH-8]	CS-KC18QKH-8 [CU-KC18QKH-8]	CS-KC24QKH-8 [CU-KC24QKH-8]
Công suất làm lạnh	(nhỏ nhất - lớn nhất)	Btu/h	9,040	11,900	18,400	22,800
		kW	2.65	3.49	5.40	6.68
Chỉ số hiệu suất năng lượng (CSPF)			3.163	3.114	3.095	3.056
Thông số điện	Điện áp	V	220			
	Cường độ dòng	A	3.8	5.1	8.2	10.0
	Điện vào (nhỏ nhất - lớn nhất)	W	830	1,100	1,750	2,160
Khử ẩm		L/h	1.6	2.0	2.9	3.8
		Pt/h	3.4	4.2	6.1	8.0
Lưu thông khí (Trong nhà/ Hi)		m³/min.	10.5	11.1	16.9	20.2
		ft³/min.	371	392	597	680
Kích thước	Cao	mm	290 [511]	290 [542]	290 [619]	
		inch	11-7/16 [20-1/8]	11-7/16 [21-11/32]	11-7/16 [24-3/8]	
	Rộng	mm	850 [650]	850 [780]	1,070 [824]	
		inch	33-15/32 [25-19/32]	33-15/32 [30-23/32]	42-5/32 [32-15/32]	
	Sâu	mm	199 [230]	199 [289]	240 [299]	
		inch	7-27/32 [9-1/16]	7-27/32 [11-13/32]	9-15/32 [11-25/32]	
Khối lượng tịnh		kg	8 [25]	8 [29]	12 [34]	12 [40]
		lb	18 [55]	18 [64]	26 [75]	26[88]
Đường kính ống dẫn	Ống lỏng	mm	ø 6.35			
		inch	1/4			
	Ống ga	mm	ø 9.52	ø 12.70	ø 15.88	
inch		3/8	1/2	5/8		
Nối dài ống	Chiều dài ống chuẩn	m	7.5			
	Chiều dài ống tối đa	m	10	15	25	
	Chênh lệch độ cao tối đa	m	5			
	Lượng môi chất lạnh ga cần bổ sung*	g/m	10			
Nguồn cấp điện			Khối trong nhà			

* Khi chiều dài ống không vượt quá chiều dài chuẩn, trong máy đã có đủ môi chất lạnh.

KHỔ NGOÀI TRỜI



CU-KC9QKH-8



CU-KC12QKH-8



CU-KC18QKH-8/
CU-KC24QKH-8

Lưu ý: Chỉ áp dụng cho model
CU-KC9/KC12QKH-8

DÒNG MÁY HAI CHIỀU INVERTER SANG TRỌNG



AEROWINGS

P-TEch

INVERTER

nanoe-G



CS-E9RKH-8 | CS-E12RKH-8



CS-E18RKH-8 | CS-E24RKH-8

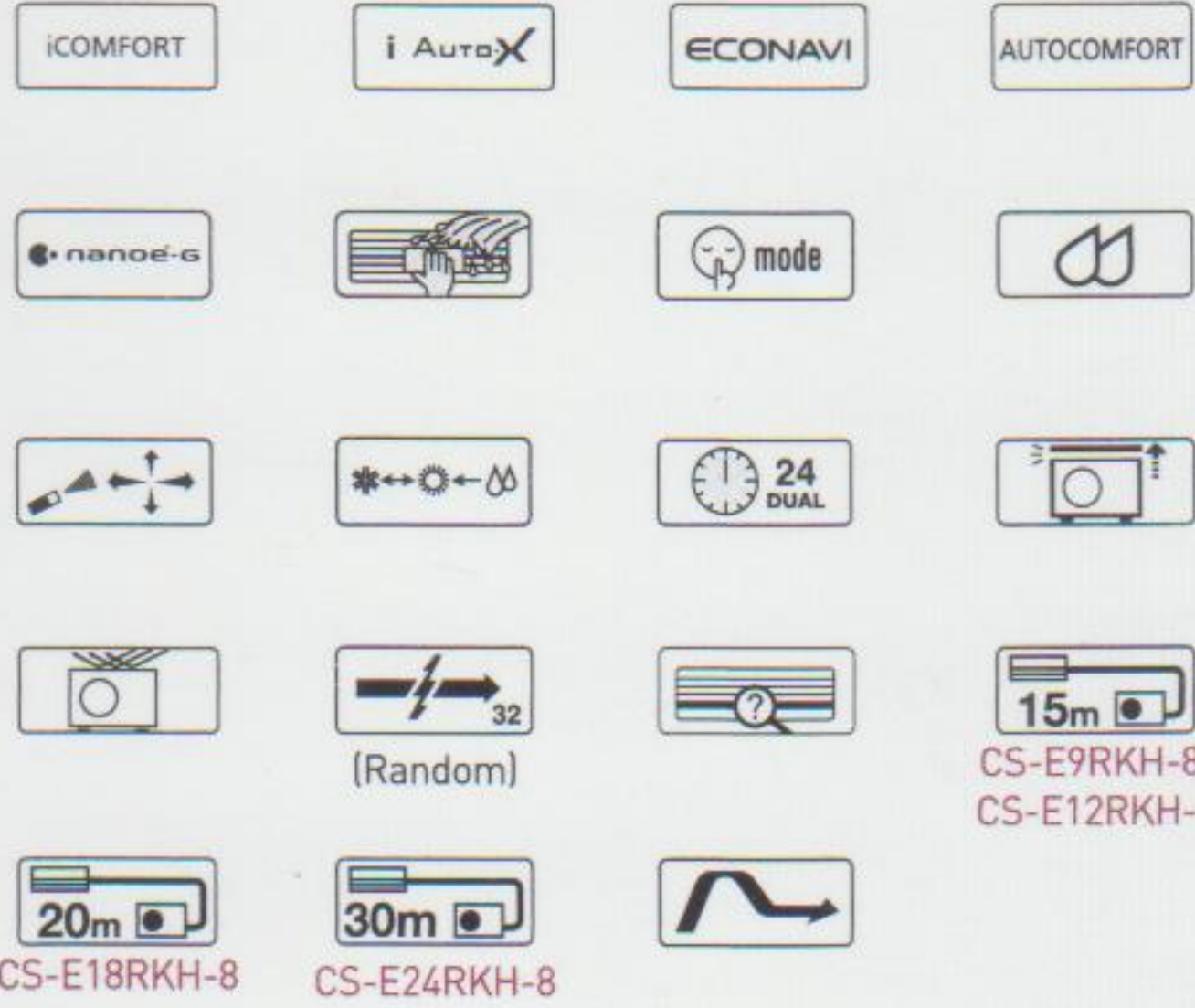


Điều khiển không dây



Điều khiển không dây

MÁY HAI CHIỀU



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Làm lạnh Sưởi ấm []: Khối ngoài trời

MODEL	(50Hz)	CS-E9RKH-8 [CU-E9RKH-8]	CS-E12RKH-8 [CU-E12RKH-8]	CS-E18RKH-8 [CU-E18RKH-8]	CS-E24RKH-8 [CU-E24RKH-8]
Công suất làm lạnh / Sưởi ấm (nhỏ nhất - lớn nhất)	Btu/h	8,530 [2,860-10,200] 11,600 [2,860-15,300]	12,600 [3,140-14,300] 14,300 [3,140-20,500]	17,700 [3,750-20,500] 21,700 [3,750-27,300]	23,700 [4,770-29,000] 27,300 [4,770-34,100]
	kW	2.50 [0.84-3.00] 3.40 [0.84-4.50]	3.70 [0.92-4.20] 4.20 [0.92-6.00]	5.20 [1.10-6.00] 6.36 [1.10-8.00]	6.95 [1.40-8.50] 8.00 [1.40-10.00]
Chỉ số hiệu suất năng lượng (CSPF)		5.06	5.81	5.79	4.84
Thông số điện	Điện áp	V	220		
	Cường độ dòng	A	2.9 3.8	4.5 4.9	7.0 7.7
	Điện vào (nhỏ nhất - lớn nhất)	W	595 [225-790] 790 [220-1,200]	970 [255-1,200] 1,050 [250-1,710]	1,490 [290-2,050] 1,650 [280-2,500]
Khử ẩm	L/h	1.5	2.0	2.9	4.0
	Pt/h	3.2	4.6	6.1	8.5
Lưu thông khí (Trong nhà/ Hi)	m ³ /min.	9.6 10.6	12.5 12.8	16.3 17.9	19.6 19.2
	ft ³ /min.	340 375	440 450	575 630	690 680
Độ ồn	Trong nhà (Hi/Lo/S-Lo)	(dB-A) 38/25/22 39/28/25	42/28/25 42/33/30	44/37/34 44/37/34	47/37/34 47/37/34
	Ngoài trời (Hi)	(dB-A) 46 47	48 50	48 48	53 53
Kích thước	Cao	mm 296 [542] inch 11-21/32 [21-11/32]	296 [619] inch 11-21/32 [24-3/8]	296 [695] inch 11-21/32 [27-3/8]	296 [795] inch 11-21/32 [31-5/16]
	Rộng	mm 870 [780] inch 34-9/32 [30-23/32]	870 [824] inch 34-9/32 [32-15/32]	1,070 [875] inch 42-5/32 [34-15/32]	241 [320] inch 9-1/2 [12-5/8]
	Sâu	mm 236 [289] inch 9-5/16 [11-13/32]	236 [299] inch 9-5/16 [11-25/32]		
Khối lượng tịnh	kg	9 [32]	9 [34]	12 [45]	12 [59]
	lb	20 [71]	20 [75]	26 [99]	26 [130]
Đường kính ống dẫn	Ống lỏng	mm	ø 6.35		
		inch	1/4		
	Ống ga	mm	ø 9.52	ø 12.70	ø 15.88
		inch	3/8	1/2	5/8
Nối dài ống	Chiều dài ống chuẩn	m	7.5		10
	Chiều dài ống tối đa	m	15	20	30
	Chênh lệch độ cao tối đa	m	15		20
	Lượng môi chất lạnh ga cần bổ sung*	g/m	20		30
Nguồn cấp điện		Khối ngoài trời			

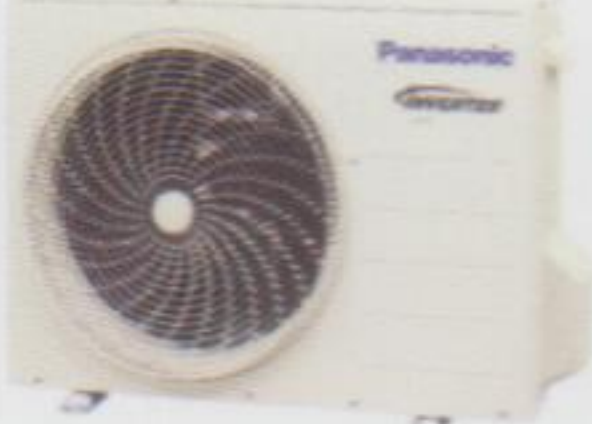
Lưu ý: Đối với CS-E9/E12/E18/E24RKH-8 (quan trọng) Không được sử dụng ống đồng có độ dày nhỏ hơn 0,6mm.

* Khi chiều dài ống ga nằm trong khoảng không cần thêm ga, lượng ga có sẵn trong máy đã đủ sử dụng.

KHỐI NGOÀI TRỜI



CU-E9RKH-8



CU-E12RKH-8

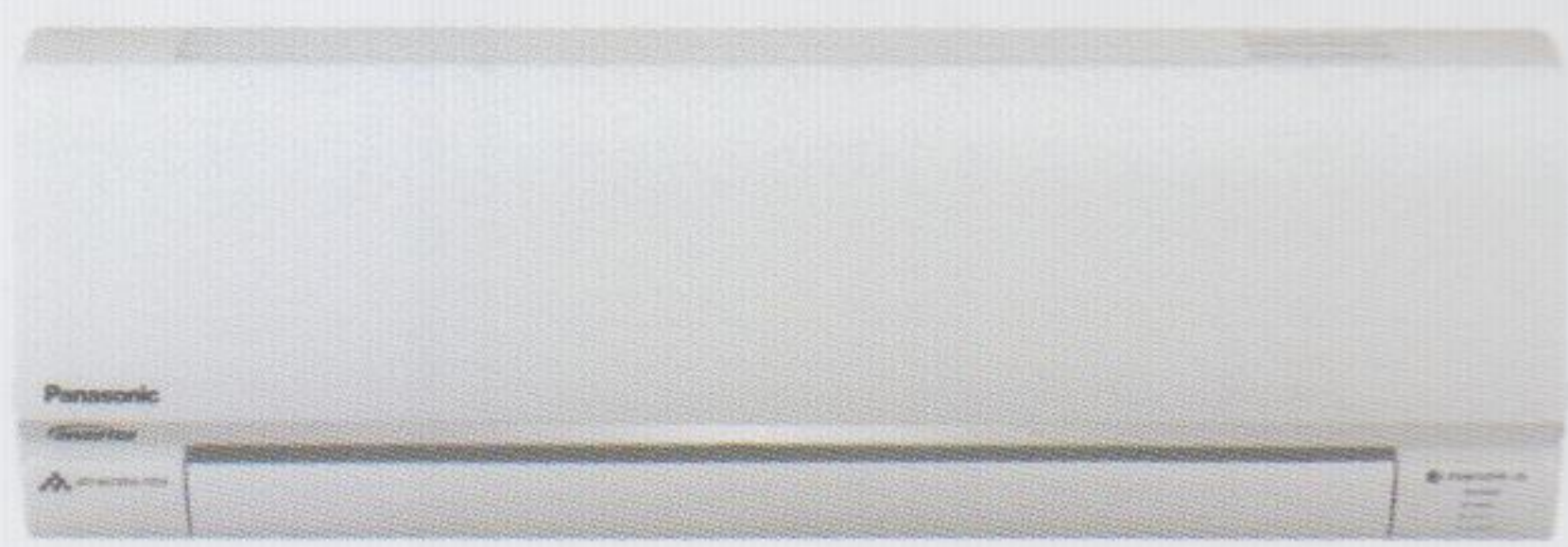


CU-E18RKH-8



CU-E24RKH-8

DÒNG MÁY HAI CHIỀU INVERTER TIÊU CHUẨN



CS-YZ9SKH-8 | CS-YZ12SKH-8



CS-YZ18SKH-8



Điều khiển
không dây



Điều khiển
có dây
(Tùy chọn)

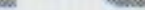
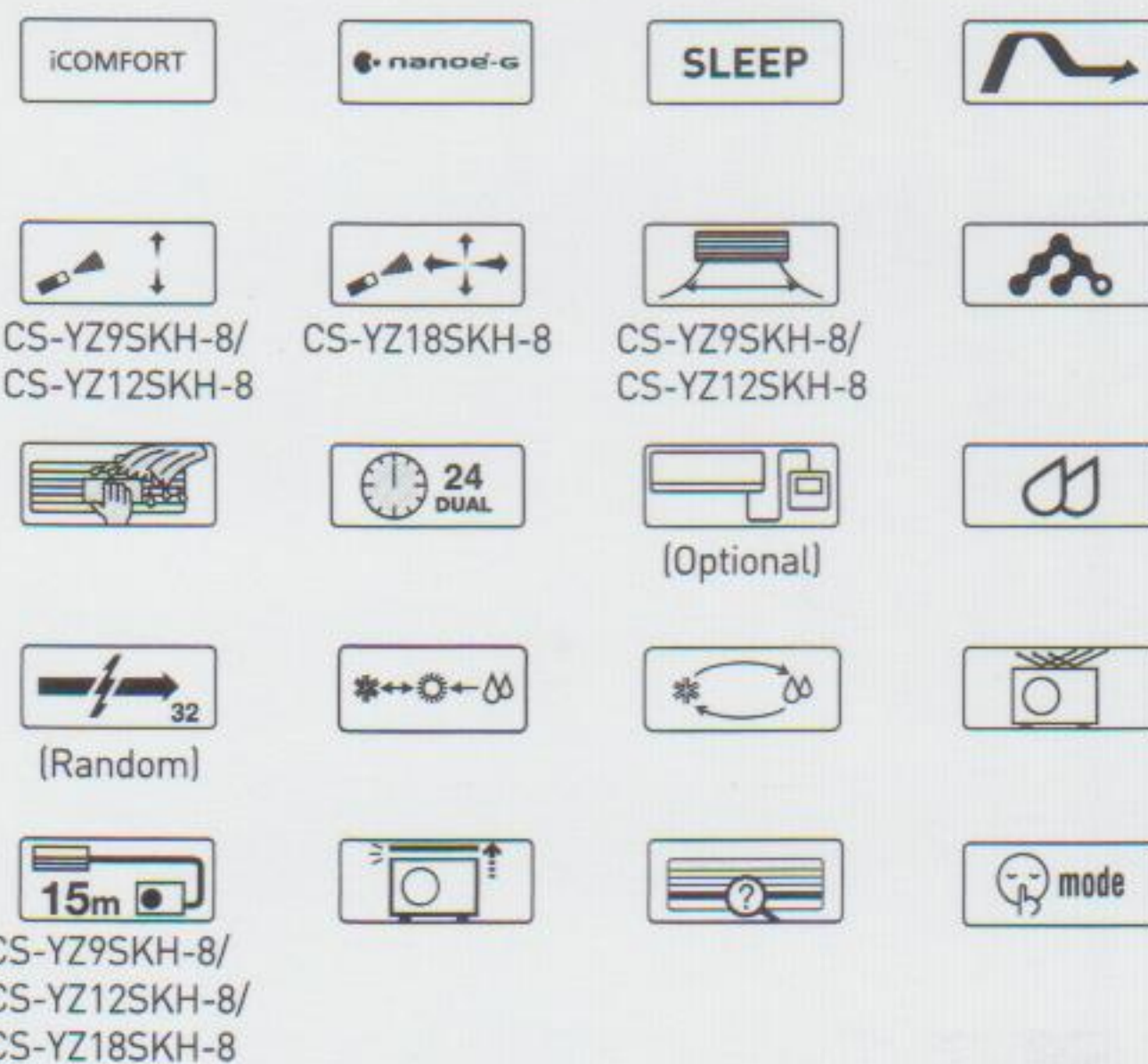


Điều khiển
không dây



Điều khiển
có dây
(Tùy chọn)

MÁY HAI CHIỀU



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Làm lạnh **Sưởi ấm** (): Khối ngoài trời

MODEL	(50Hz)	CS-YZ9SKH-8 [CU-YZ9SKH-8]	CS-YZ12SKH-8 [CU-YZ12SKH-8]	CS-YZ18SKH-8 [CU-YZ18SKH-8]	
Công suất làm lạnh / Sưởi ấm	(nhỏ nhất - lớn nhất)	Btu/h	9,000 [2,860-10,200]	11,900 [3,140-13,000]	17,700 [3,340-19,100]
			10,700 [2,860-11,900]	13,100 [3,140-14,000]	18,400 [3,340-26,300]
	kW	2.64 [0.84-3.00]	3.50 [0.92-3.80]	5.20 [0.98-5.60]	
		3.15 [0.84-3.50]	3.84 [0.92-4.10]	5.40 [0.98-7.70]	
Chỉ số hiệu suất năng lượng (CSPF)		5.85	5.12	6.03	
Thông số điện	Điện áp	V	220	220	
	Cường độ dòng	A	3.5	5.0	7.6
			3.7	5.0	7.0
	Điện vào (nhỏ nhất - lớn nhất)	W	730 [250-1,000] 800 [245-990]	1,080 [280-1,250] 1,070 [275-1,210]	1,620 [285-1,750] 1,470 [350-2,300]
Khử ẩm	L/h	1.6	2.0	2.9	
	Pt/h	3.4	4.2	6.1	
Lưu thông khí (Trong nhà/ Hi)	m³/min.	11.7	12.7	16.3	
		12.8	13.4	17.9	
	ft³/min.	415	450	575	
		450	475	630	
Độ ồn	Trong nhà (Hi/Lo/S-Lo)	(dB-A)	41/26/22	42/30/25	45/37/34
			41/28/25	42/33/30	44/37/34
	Ngoài trời (Hi)	(dB-A)	50	50	
			50		
Kích thước	Cao	mm	290 [542]	290 [619]	
		inch	11-7/16 [21-11/32]	11-7/16 [24-3/8]	
	Rộng	mm	870 [780]	1,070 [824]	
		inch	34-9/32 [30-23/32]	42-5/32 [32-15/32]	
	Sâu	mm	214 [289]	240 [299]	
		inch	8-7/16 [11-13/32]	9-15/32 [11-25/32]	
Khối lượng tịnh	kg	9 [26]	12 [38]		
	lb	20 [57]	26 [84]		
Đường kính ống dẫn	Ống lỏng	mm	ø 6.35		
		inch	1/4		
	Ống ga	mm	ø 9.52	ø 12.70	
		inch	3/8	1/2	
Nối dài ống	Chiều dài ống chuẩn	m	7.5		
	Chiều dài ống tối đa	m	15		
	Chênh lệch độ cao tối đa	m	15		
	Lượng môi chất lạnh ga cần bổ sung*	g/m	10	15	
Nguồn cấp điện		Khối trong nhà			

Lưu ý: Đối với CS-YZ9/YZ12/YZ18SKH-8 (quan trọng) Không được sử dụng ống đồng có độ dày nhỏ hơn 0,6mm.

* Khi chiều dài ống ga nằm trong khoảng không cần thêm ga, lượng ga có sẵn trong máy đã đủ sử dụng.

KHỐI NGOÀI TRỜI

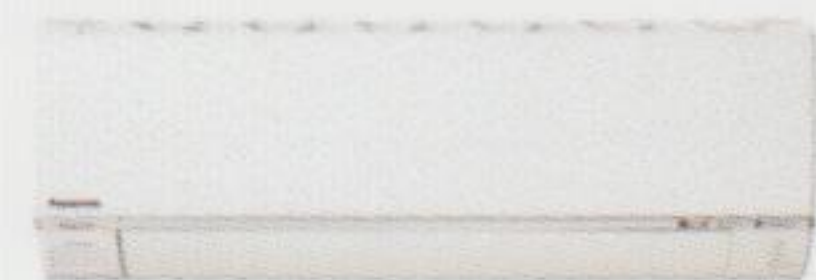


CU-YZ9SKH-8
CU-YZ12SKH-8



CU-YZ18SKH-8

CÁC DÒNG SẢN PHẨM

Công suất (Btu/h)		9,000	12,000	18,000	24,000	
MÁY MỘT CHIỀU INVERTER CAO CẤP SKY SERIES	MÁY INVERTER KÍCH THƯỚC CHUẨN		MÁY INVERTER KÍCH THƯỚC RỘNG		TÍNH NĂNG	
	NEW  CS-VU9SKH-8 (CU-VU9SKH-8)		NEW  CS-VU12SKH-8 (CU-VU12SKH-8)		SKYWING P-TECh INVERTER nanoe-G featuring DUST SENSOR	
	MÁY INVERTER KÍCH THƯỚC CHUẨN		MÁY INVERTER KÍCH THƯỚC RỘNG		TÍNH NĂNG	
	 CS-U9SKH-8 (CU-U9SKH-8)		 CS-U12SKH-8 (CU-U12SKH-8)		AEROWINGS P-TECh INVERTER nanoe-G	
	 CS-U18SKH-8 (CU-U18SKH-8)		 CS-U24SKH-8 (CU-U24SKH-8)			
MÁY MỘT CHIỀU SANG TRỌNG i AUTOX INTELLIGENT · DYNAMIC · COOL	MÁY THƯỜNG KÍCH THƯỚC CHUẨN		MÁY THƯỜNG KÍCH THƯỚC RỘNG		TÍNH NĂNG	
	 CS-KC9QKH-8 (CU-KC9QKH-8)		 CS-KC12QKH-8 (CU-KC12QKH-8)			
	 CS-KC18QKH-8 (CU-KC18QKH-8)		 CS-KC24QKH-8 (CU-KC24QKH-8)			
	MÁY INVERTER KÍCH THƯỚC CHUẨN		MÁY INVERTER KÍCH THƯỚC RỘNG		TÍNH NĂNG	
	 CS-E9RKH-8 (CU-E9RKH-8)		 CS-E12RKH-8 (CU-E12RKH-8)		AEROWINGS P-TECh INVERTER nanoe-G	
MÁY MỘT CHIỀU TIÊU CHUẨN	 CS-E18RKH-8 (CU-E18RKH-8)		 CS-E24RKH-8 (CU-E24RKH-8)			
	MÁY INVERTER KÍCH THƯỚC CHUẨN		MÁY INVERTER KÍCH THƯỚC RỘNG		TÍNH NĂNG	
	 CS-YZ9SKH-8 (CU-YZ9SKH-8)		 CS-YZ12SKH-8 (CU-YZ12SKH-8)		INVERTER nanoe-G	
	 CS-YZ18SKH-8 (CU-YZ18SKH-8)					
	MÁY HAI CHIỀU INVERTER SANG TRỌNG i AUTOX INTELLIGENT · DYNAMIC · COOL					
MÁY HAI CHIỀU TIÊU CHUẨN						

(): Khối ngoài trời Model một chiều lạnh Model hai chiều